

HỘI NGƯỜI MÙ THÀNH PHỐ HÀ NỘI



KỶ YẾU

**50 XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
HỘI NGƯỜI MÙ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(03/02/1972-03/02/2022)**

Lưu hành nội bộ

Hà Nội, tháng 03 năm 2022

Chỉ đạo xuất bản
Chủ tịch nhiệm kỳ X
LÊ TRUNG QUYẾT

Những người biên soạn

Lê Hồng Thủy
Đào Xuân Hùng
Bùi Trọng Minh
Chu Thị Thu Hà
Nguyễn Khả Hùng
Trần Trung Hiếu
Lê Thị Chinh

Trình bày

Lê Thị Chinh
Vương Văn Thiên
Hứa Bích Duyên

MỤC LỤC

Lời nói đầu	01
Những nét cơ bản về Hội Người mù thành phố Hà Nội (1972-2008)	12
Nhiệm kỳ I (1972-1977): Thành lập tổ chức Hội, bước đầu tổ chức sản xuất và định hướng việc làm cho người mù Hà Nội	15
Nhiệm kỳ II (1977 - 1982): Nỗ lực vượt qua khó khăn; xây dựng nếp lãnh đạo, quản lý	22
Nhiệm kỳ III (1982 - 1987): Phát triển văn hóa; đa dạng hóa các hoạt động dạy và học chữ nổi, đặt nền móng cho việc thành lập Trường PTCS Nguyễn Đình Chiểu	27
Nhiệm kỳ IV (1987 - 1993): Chuyển đổi mặt hàng sản xuất và hướng tiêu thụ sản phẩm; củng cố hoạt động của các quận/huyện hội; xã hội hóa công tác chăm sóc người mù	34
Nhiệm kỳ V (1993 - 1998): Ổn định tổ chức và đổi mới công tác tuyên truyền	40
Nhiệm kỳ VI (1998 - 2003): Xây dựng lớp người khiếm thị mới có tri thức, có hoài bão, đóng góp cho thủ đô, đất nước	48
Nhiệm kỳ VII (2003 - 2008): Phát động cuộc vận động “hai vượt, bốn rèn, năm phấn đấu” của người khiếm thị thủ đô, thành lập ban cán sự trẻ đồng thời đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong toàn Hội	55
Những nét cơ bản về Hội Người mù tỉnh Hà Tây (1983 – 2008)	66
Tự hào truyền thống, những mốc thời gian đáng nhớ	66

Nhiệm kỳ I (1983- 1988), Hội Người mù tỉnh Hà Sơn Bình: Xây dựng tổ chức hội kết hợp tạo việc làm cho người mù	67
Nhiệm kỳ II (1988 – 1993), Hội Người mù tỉnh Hà Tây: Nâng cao trình độ, đời sống, tăng thu nhập cho hội viên	72
Nhiệm kỳ III (1993 - 1998): củng cố và phát triển tổ chức hội	78
Nhiệm kỳ IV (1998 -2003): Nâng cao năng lực giúp người khiếm thị tự tin tham gia vào các hoạt động xã hội	87
Nhiệm kỳ V (2003 – 2008): Thúc đẩy và nâng cao chất lượng ba chương trình công tác trọng tâm	95
Hội Người mù thành phố Hà Nội giai đoạn 2008-2022	103
Nhiệm kỳ VIII (2008-2013) Sáp nhập giữa Hội Người mù thành phố Hà Nội với Hội Người mù tỉnh Hà Tây: Hội tụ, đổi mới và phát triển	103
Nhiệm kỳ IX (2013-2018): Đoàn kết, vượt khó, cùng cộng đồng xây dựng Thủ đô giàu đẹp, văn minh, hiện đại	116
Nhiệm kỳ X (2018-2023): Đoàn kết, dân chủ, đổi mới, chủ động hòa nhập, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh	128
Lời kết	144

LỜI NÓI ĐẦU

Cho dù mất đi hay giảm sút nghiêm trọng thị lực do tai nạn và hậu quả chiến tranh để lại dẫn đến có những khó khăn, hạn chế nhất định, nhưng với tinh thần, ý chí mạnh mẽ, người mù Hà Nội vẫn quyết tâm xây dựng một tổ chức của riêng mình để giúp người mù có thêm động lực, niềm tin vào cuộc sống trên hành trình phấn đấu trở thành người có ích và làm chủ cuộc đời mình. Mốc son quan trọng, nổi bật nhất mà người mù Hà Nội luôn ghi nhớ trong lịch sử vươn lên của mình là việc Đảng, Nhà nước cho phép và tạo điều kiện thành lập Hội Người mù Việt Nam (1969), thành lập Thành hội Người mù Hà Nội (cũ) theo quyết định số 43-UB/NC của Ủy ban Hành chính Thành phố ngày 03/07/1970, sự ra đời của Hội Người mù tỉnh Hà Sơn Bình (Hà Tây cũ) theo quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 6/12/1983 Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Sơn Bình và Ngày Đại hội đầu tiên - được lấy là ngày truyền thống của của tổ chức Hội Người mù Thành phố, ngày 03 tháng 02 năm 1972.

Đặc biệt năm 2008, Thủ đô Hà Nội mở rộng địa giới hành chính, tạo nên không gian rộng lớn, tạo tiền đề phát triển cho mọi thành phần, trên nhiều lĩnh vực của Thành phố, trong đó có cả hoạt động của các tổ chức xã hội. Năm 2008, cũng đã đánh dấu một bước chuyển về chất khi Hội Người mù tỉnh Hà Tây sáp nhập Hội Người mù thành phố Hà Nội với 29/29 quận, huyện, thị hội và chi hội Trường Nguyễn Đình Chiểu. Từ đó đến nay, Hội Người mù Thủ đô đã phát triển bền vững cả về bề rộng, chiều sâu, cả về quy mô và phạm vi hoạt động; các tổ chức chính trị, chính trị xã hội như: chi bộ đảng, công đoàn, chi hội Cựu chiến binh, chi đoàn Thanh niên cũng dần được ra đời và đi vào hoạt động hiệu quả.

Trải qua những giai đoạn đầy khó khăn, thử thách, với nhiều nỗ lực và quyết tâm, phát huy truyền thống đoàn kết, sáng tạo Hội

Người mù thành phố Hà Nội đã khơi dậy tinh thần, ý chí, khả năng vươn lên của người mù đồng thời tạo cơ hội và môi trường cho người mù được phát triển bản thân, nâng cao thu nhập và đóng góp vào công cuộc xây dựng Thủ đô, đất nước. Những thành tựu trong quá trình phấn đấu được đánh dấu bằng việc Hội Người mù thành phố Hà Nội nhận những phần thưởng cao quý do Đảng và Nhà nước phong tặng: Huân chương Lao động (hạng nhất, nhì ba), Huân chương Độc lập (hạng 2, hạng 3) cùng nhiều danh hiệu thi đua khác.

Để ghi nhớ những giai đoạn phát triển của tổ chức Hội, Hội Người mù Thành phố đã quyết định sưu tầm, biên soạn và phát hành cuốn "Kỷ yếu quá trình xây dựng và phát triển của Hội Người mù Thành phố qua các nhiệm kỳ" nhân dịp kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập Hội (03/02/1972- 03/02/2022) nhằm giúp các thế hệ cán bộ, hội viên hiểu rõ hơn sự phấn đấu, trưởng thành và thành quả hoạt động của Hội Người mù Hà Nội, của các tổ chức thành viên từ khi thành lập đến nay. Cuốn Kỷ yếu bao gồm những thông tin chính về Hội, giới thiệu sơ lược quá trình hình thành, phát triển của Hội Người mù Hà Nội, Hội Người mù Hà Tây qua các thời kỳ, trong đó có sự đóng góp của các tổ chức thành viên, các tổ chức trực thuộc và cá nhân các đồng chí lãnh đạo Hội qua các thời kỳ.

Với ý nghĩa lớn lao đó, cuốn "Kỷ yếu quá trình xây dựng và phát triển của Hội Người mù Thành phố qua các nhiệm kỳ" thực sự là ấn phẩm xuất bản mang giá trị tinh thần to lớn, ý nghĩa, nhằm ghi dấu một chặng đường đã qua đồng thời thể hiện niềm tin, niềm hy vọng vào một chặng đường mới với nhiều thành công mới. Cuốn Kỷ yếu là minh chứng cho những thành tích mà Hội đã đạt được đồng thời đây cũng là sự tri ân tới các lãnh đạo, cán bộ, hội viên qua nhiều thế hệ đã viết nên những trang sử vàng truyền thống cho Hội.

Quá trình sưu tầm, biên soạn mặc dù đã rất cố gắng, song do chiều dài xây dựng và trưởng thành của Hội trải qua nhiều giai đoạn

lịch sử và có nhiều biến động nên nội dung khó tránh khỏi những sơ xuất, thiếu sót. Ban biên tập rất mong nhận được những ý kiến đóng góp để chúng tôi rút kinh nghiệm và hoàn thiện cho những lần phát hành sau.

Xin trân trọng cảm ơn!

BAN BIÊN TẬP

**NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ CỦA ĐẢNG, NHÀ
NƯỚC, HỘI NGƯỜI MÙ VIỆT NAM, UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI TRAO TẶNG HỘI NGƯỜI MÙ THÀNH PHỐ TRÊN
CHẶNG ĐƯỜNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN**



Huân chương Lao động hạng Nhất - 1997



**Huân chương Lao động
hạng Nhì - 1998**



**Huân chương Lao động
hạng Ba - 2018**



**Huân chương Độc lập
hạng Nhì - 2008**



**Huân chương Độc lập
hạng Ba - 2002**



**Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
tặng Hội Người mù tỉnh Hà Tây năm 2000**



**Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
tặng Hội Người mù tỉnh Hà Tây năm 2003**



**Cờ thi đua của Hội Người mù Việt Nam tặng
Hội Người mù TP Hà Nội – đơn vị xuất sắc trong
phong trào thi đua năm 2015**



**Cờ thi đua của Hội Người mù Việt Nam tặng
Hội Người mù TP Hà Nội – đơn vị xuất sắc
trong phong trào thi đua năm 2017**



**Cờ thi đua của Hội Người mù Việt Nam tặng
Hội Người mù TP Hà Nội – đơn vị xuất sắc
trong phong trào thi đua năm 2019**



**Cờ thi đua của UBND TP Hà Nội tặng
Hội Người mù TP Hà Nội - đơn vị xuất sắc trong phong trào thi
đua năm 2017**



**Cờ thi đua của UBND TP Hà Nội tặng
Hội Người mù TP Hà Nội - đơn vị xuất sắc
trong phong trào thi đua năm 2018**



**Cờ thi đua của UBND TP Hà Nội tặng
Hội Người mù TP Hà Nội - đơn vị xuất sắc
trong phong trào thi đua năm 2019**



**Cờ thi đua của UBND TP Hà Nội tặng
Hội Người mù TP Hà Nội - đơn vị xuất sắc
trong phong trào thi đua năm 2020**

NHỮNG NÉT CƠ BẢN VỀ HỘI NGƯỜI MÙ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Người mù Hà Nội từ xa xưa, tuy là một bộ phận khó khăn nhất trong xã hội nhưng lại là những người luôn có ý chí, khát vọng vươn lên và họ cũng luôn hiểu rằng phải có tri thức thì mới có thể vượt qua được “bóng tối” của dạng tật và của hoàn cảnh để đóng góp cho xã hội. Đã có những thế hệ người mù vượt khó vươn lên và giúp ích cho những người đồng tật, tuy hoạt động vẫn chưa thể rộng rãi nhưng cũng là tiền đề để tổ chức Hội triển khai các hoạt động hướng về người mù. Có thể kể đến ông Nguyễn Chí Thiện - người đầu tiên truyền bá chữ nổi ra miền Bắc và thành lập Trường chuyên nghiệp cho người mù; tiếp đó là Trường Thương binh hỏng mắt Hà Nội do Nhà nước thành lập và Trường chữ nổi Ba Đình do Thương binh hỏng mắt khởi xướng.

Khi được biết tin ngoài Bắc vẫn chưa có chữ nổi, chưa có trường dạy người mù. Với khát vọng cháy bỏng mang ánh sáng văn hóa đến cho các đồng tật ngoài Bắc, năm 1942 ông Nguyễn Chí Thiện đã cùng người vợ mới cưới mang theo một số tiền và tư trang từ TP. Hồ Chí Minh đi cùng đoàn thanh niên xứ Bắc ra Hà Nội, nơi hoàn toàn xa lạ với ông bà để tìm cách mở trường dạy người mù. Ngôi trường mà ông Nguyễn Chí Thiện đã vận động thành lập được mang tên Trường Chuyên nghiệp dạy người mù. Về văn hóa, quan trọng hàng đầu nhà trường dạy là viết đọc chữ Braille, học đánh vần, tập đọc, viết chính tả; làm các phép tính. Tiếng Pháp được dạy ngay từ lớp một. Về âm nhạc, các học sinh được học ký xướng âm bằng chữ Braille ngay từ lớp một. Lên lớp trên, học sinh có thể bắt đầu học đàn. Về nghề thủ công, các học sinh được học đan lồng hoa, đan làn bằng dây thép một ly chạy qua một công cụ có rãnh nên dễ đan và giữ đều được cự ly. Ngoài ra, còn học đan áo len, mũ len. Năm

1954, học sinh còn học thêm nghề dệt chiếu. Trường chữ nổi đầu tiên do cụ Nguyễn Chí Thiện thành lập đã góp phần đáng kể, tạo đà, tạo lực cho người mù Hà Nội vươn lên thay đổi cuộc sống, địa vị và thay đổi cách nhìn đối với họ và những người đồng tật. Vì một số lý do trường đã giải thể vào giai đoạn 1954-1955.

Ngày 19-5-1955, Trường Thương binh hồng mắt Hà Nội được thành lập. Trường đón nhận thương binh từ các chiến trường về an dưỡng, nghỉ ngơi, chứ chưa có một định hướng gì để hoạt động. Đêm Giao thừa năm Bính Thân ngày 1-2-1956, Bác Hồ đến thăm trường và Người dạy "Tàn nhưng không phế" thì mọi người như bừng tỉnh với một tràng pháo tay không dứt. Lời Bác đã trở thành động lực thúc đẩy mọi người suy nghĩ phải làm một việc gì đó, phải "tùy theo sức của mình học lấy một nghề để tiếp tục phục vụ nhân dân, tiếp tục giữ vững danh hiệu là người chiến sĩ tiên phong trên mặt trận mới".... Sau năm 1956, các thương binh của trường đã dấy lên "Ba ngọn cờ", đó là: Ngọn cờ tiến vào lao động sản xuất, học tập và các hoạt động xã hội. Hồi đó chỉ có Trường Thương binh hồng mắt dạy văn hóa bằng chữ nổi, nên một số người mù ở Hà Nội say mê học tập đã tìm đến nhờ những thương binh hồng mắt ở đây dạy chữ. Những người mù đầu tiên được thương binh hồng mắt Trần Công Nhuận dạy chữ là ông Ngô Báu, bà Bạch Thu, bà Tuyết Minh... Sau đó, số người đến xin học cứ đông dần ông phải vận động thêm một số người có trình độ tham gia dạy học.

Khi trường Thương binh hồng mắt Hà Nội không còn, nhớ lời Bác Hồ kính yêu đã dạy, thương binh hồng mắt Trần Công Nhuận rất tích cực tham gia hoạt động xã hội, ông đã vận động một số thương binh hồng mắt có trình độ văn hóa và đã học chữ braille đứng ra thành lập trường chữ nổi Ba Đình dạy cho người mù Hà Nội. Các thương binh hăng hái hưởng ứng việc này và cho đây là dịp tốt để cống hiến, đóng góp, thực hiện lời Bác dạy. Quá trình thành lập

trường đầy khó khăn và gian khổ từ việc xin phép thành lập tới việc tập hợp học sinh khiếm thị, tìm kiếm địa điểm và tổ chức dạy chữ nổi Braille. Trường khai giảng đầu tiên vào tối ngày 22 tháng 12 năm 1960, nhưng đến tháng nột năm 1961 mới bắt đầu học chính thức. Trường có từ lớp vỡ lòng đến lớp 4 (hết tiểu học). Lớp 4 ít học sinh nhất. Học sinh học mỗi tuần ba buổi tối; lúc đầu, học từ 7 đến 9 giờ, sau học tăng lên đến 10 giờ đêm. Có lớp còn phụ đạo thêm mỗi tuần hai buổi tối. Mặc dù chỉ tồn tại trong vòng khoảng 5 năm nhưng từ những lớp học của trường chữ nổi Ba Đình, trường thương binh hỏng mắt Hà Nội và trường chuyên biệt cho người mù, người mù Thủ đô đã được củng cố thêm tri thức, hoài bão và khát vọng muốn có tổ chức riêng của mình để hỗ trợ và cùng nhau phấn đấu vươn lên trở thành những người có ích cho gia đình, xã hội. Chính vì thế, người khiếm thị Hà Nội đã góp phần quan trọng trong việc thành lập Hội Người mù Việt Nam vào ngày 17 tháng 04 năm 1969 (với trên 90% đại biểu dự đại hội là người khiếm thị Hà Nội). Sau đó, ngày 3/2/1972, Đại hội lần thứ nhất thành lập Thành Hội người mù Hà Nội – đại hội đầu tiên và duy nhất của một tổ chức người khuyết tật Thủ đô (tại thời điểm đó) đã được diễn ra tại Câu lạc bộ Đoàn Kết - Quận Hoàn Kiếm - Thành phố Hà Nội. Đây là mốc son đầu tiên đánh dấu chặng đường ra đời, phát triển của Hội Người mù Thành phố, tạo tiền đề cho việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người khiếm thị Thủ đô, mở ra một trang sử mới cho sự phát triển bình đẳng và hạnh phúc của người mù.

Nhiệm kỳ I (1972-1977)
THÀNH LẬP TỔ CHỨC HỘI, BƯỚC ĐẦU TỔ CHỨC SẢN
XUẤT VÀ ĐỊNH HƯỚNG VIỆC LÀM CHO NGƯỜI MÙ HÀ NỘI

1. Nhiệm kỳ đầu tiên của Hội Người mù thành phố Hà Nội

Lễ ra mắt ban trụ bị thành lập Thành hội người mù Hà Nội diễn ra vào ngày 14/11/1971 tại trường Thương binh Hồng mắt Hà Nội (139 Nguyễn Thái Học). Tại đây, Trung ương Hội công bố quyết định thành lập ban trụ bị của Thành hội gồm các ông bà sau:

1. Ông Lê Hồng Thủy, Trưởng ban;
2. Ông Đào xuân Hùng đại diện Hoàn Kiếm;
3. Ông Nguyễn văn Nhâm, đại diện Ba Đình;
4. Ông Trịnh Xuân Thái, đại diện Đống Đa;
5. Bà Nguyễn Thị Bạch Liên, đại diện Hai Bà Trưng;
6. Ông Nguyễn Hữu Hạnh, đại diện huyện Thanh Trì;
7. Ông Nguyễn Văn Vòng, đại diện huyện Gia Lâm;
8. Ông Phạm Bá Dong, đại diện huyện Đông Anh;
9. Ông Phan Văn Chương, đại diện huyện Từ Liêm.

Nhiệm vụ của ban trụ bị là tiếp xúc với người mù Hà Nội, tìm hiểu nhu cầu nguyện vọng của người mù để chuẩn bị bản báo cáo về tình hình người mù Hà Nội và phương hướng hoạt động của Thành hội trong nhiệm kỳ I (1972-1977), chuẩn bị mọi mặt để tiến hành đại hội thành lập Thành hội trong thời gian sớm nhất.

Sau buổi lễ này, Ban giám đốc Sở Thương binh và Xã hội Hà Nội đã có buổi làm việc chính thức với ban trụ bị tại trụ sở của sở ở số nhà 22 phố Lý Thái Tổ, Hà Nội để động viên và giao nhiệm vụ.

Có thể nói, trong hoạt động trụ bị thành lập Thành hội, người mù Hà Nội đã phát huy tính chủ động, làm hầu hết các công việc. Khi dự thảo báo cáo và phương hướng, có gợi ý nên làm khái quát, đại hội xong, tùy tình hình thực tế sẽ quyết định sau. Nhưng ban trụ

bị đã không đi theo hướng này, Ban quyết tâm dự thảo đúng thực tế, chính xác để sau khi được đại hội thông qua, sẽ thực hiện đúng, không hình thức và qua loa, phương hướng chỉ đạo cho hoạt động hội trong nhiệm kỳ đầu tiên là:

- Phát huy cao độ nội lực, tinh thần chủ động, sáng tạo của người mù, không thụ động, trông chờ, ỷ lại trong hoạt động.

- Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của Đảng bộ, chính quyền, cơ quan, ban ngành của Thành phố, sự giúp đỡ của nhân dân, sự lãnh đạo của Trung ương Hội.

- Triển khai toàn diện các mặt hoạt động của Hội: tổ chức, giáo dục, văn hóa, văn nghệ, thăm hỏi giúp đỡ đời sống người mù, trọng tâm là tổ chức sản xuất, việc làm bằng nhiều hình thức, biện pháp.

Định hướng trên đây đã được đại hội thông qua và làm cơ sở cho hoạt động của Thành hội trong nhiệm kỳ đầu tiên.

Sau hơn hai tháng chuẩn bị tích cực, sôi nổi, đúng vào ngày kỷ niệm thành lập Đảng, 3-2-1972, đại hội thành lập Hội Người Mù Hà Nội được diễn ra trọng thể, đúng theo chương trình, kế hoạch tại câu lạc bộ Đoàn kết số 63 phố Tràng Tiền, Hà Nội, trước quảng trường Nhà hát Lớn thành phố (hiện nay địa điểm này không còn nữa). Tới dự đại hội, buổi sáng có bà Thái Bảo - Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính Hà Nội, buổi chiều, bác sĩ Trần Duy Hưng - Chủ tịch Ủy ban Thành phố. Ngoài ra, có đại diện Trung ương Hội, cơ quan, ban ngành của thành phố, chủ yếu là đại diện của sở và các phòng Thương binh và Xã hội cùng với 100 đại biểu mù Hà Nội do các cơ sở cử lên.

Đại hội đã được nghe ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Trung ương Hội và Thành phố, thảo luận và thông qua bản báo cáo về tình hình người mù và phương hướng hoạt động của Thành hội trong nhiệm kỳ I (1972 - 1977), bầu ra Ban chấp hành Thành hội khóa đầu tiên gồm 9 ông, bà.

2. Định hướng việc làm và tổ chức sản xuất tại các cơ sở của hội

Căn cứ vào chủ trương của Đảng, Nhà nước cụ thể là chính sách đối với người tàn tật nói chung, người mù nói riêng thể hiện qua Thông tư số 202-CP do Hội đồng Chính phủ ban hành ngày 26 tháng 11 năm 1966 về Chính sách đối với người già cả neo đơn, trẻ mồ côi không nơi nương tựa và người tàn tật. Căn cứ tình hình thực tế của người mù Hà Nội, để giải quyết sản xuất, việc làm cho người mù, Thành hội đề ra 03 định hướng sau:

- Vận động xen ghép người mù vào làm các việc phù hợp trong các hợp tác xã, các tổ sản xuất thủ công nghiệp của người bình thường, hợp tác xã nông nghiệp hay trong các cơ sở sản xuất do các ngành khác lập ra dành cho đối tượng 202, bao gồm người tàn tật, người mù.

- Ủng hộ người mù làm kinh tế gia đình, các nghề cá thể.

- Tổ chức hội trực tiếp đứng ra lập cơ sở sản xuất dành cho người mù.

Về hướng thứ nhất, vận động xen ghép người mù làm cùng người sáng, đây là hướng đề ra trong thông tư số 202-CP và cũng đã thành công. Ở Hà Nội có những người mù như các ông Đào Xuân Hùng, Lương ngọc Điền, Hà Đình Phúc những năm 1960, đã được nhận vào làm ở Hợp tác xã của người bình thường. Trong năm 1970, phòng Thương binh và Xã hội Hoàn Kiếm cũng đã thành công xen ghép được 10 người mù vào sản xuất ở tổ tắm tre của người sáng mắt. Phòng Thương binh và Xã hội Đống Đa, năm 1971, cũng đã lập ra một tổ sản xuất tiếp nhận 10 người mù vào làm.

Tuy nhiên có rất ít cơ sở sản xuất của người bình thường chịu tiếp nhận người mù vào làm mà nếu có tiếp nhận, thì cũng chỉ bố trí cho làm những việc rất phụ, thất thường, thu nhập thấp. Do đó, hội viên không thể gắn kết với hướng này. Ở các nghề phụ của hợp tác

xã nông nghiệp, tình hình cũng tương tự. Còn về cơ sở sản xuất lập ra cho đối tượng 202 có rất ít.

Hướng thứ hai: Ủng hộ người mù làm kinh tế gia đình, nghề cá thể, tự do.

Theo cơ chế trước đây, Nhà nước ta chỉ thừa nhận hai thành phần kinh tế: quốc doanh và tập thể; chưa coi trọng kinh tế gia đình và cá thể (coi là kinh tế phụ).

Tuy nhiên, do nhu cầu của cuộc sống, nhiều người mù Hà Nội, kể cả nội và ngoại thành, trước đây vẫn làm những công việc này. Chính vì vậy, Thành hội đã giúp đỡ bằng cách tổ chức học nghề như đan lát, chăn nuôi, trồng trọt, vận thùng, bện chổi để người mù về nhà tự xoay xở và tổ chức sản xuất. Cũng có giai đoạn, Thành hội đã đưa chổi rom do người mù ngoại thành Hà Nội làm, về trưng bày tại trụ sở Thành hội ở 195 đường Nam Bộ hay đem đến các bệnh viện chào bán, nhưng hiệu quả không cao.

Về hướng thứ ba: Các cấp hội trực tiếp đứng ra tổ chức sản xuất, việc làm cho hội viên, người mù.

Đây là định hướng mà Thành hội cho là chủ động nhất, góp phần tích cực trong việc tạo ra việc làm cho người mù. Ưu điểm của hướng này là: từ mặt hàng đến công cụ, quy trình đến cách quản lý, đối xử, phân phối phù hợp với người mù. Tuy nhiên nó có hai khó khăn lớn là:

Quan niệm về chức năng, nhiệm vụ của Hội trong Điều lệ đầu tiên của Hội cũng chỉ ghi: “Hội tích cực góp phần tổ chức sản xuất cho người mù”. Nhà nước cũng chưa có văn bản nào quy định “Hội tổ chức sản xuất cho người mù”.

Cơ sở vật chất, vốn, điều kiện, phương tiện để tổ chức sản xuất lạc hậu. Mặt khác nguyên liệu, vật tư cung ứng thời bao cấp khó khăn và phải xin phép các cơ quan chức năng; kinh nghiệm quản lý, trình độ chuyên môn, kỹ thuật của cán bộ còn yếu và chưa được đào

tạo. Nhưng vì lợi ích của người mù, của hội viên nên các cấp hội của Thành hội đều quyết tâm thực hiện, vừa làm, vừa học tập, vừa tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Ban chấp hành Thành hội đã ban hành nghị quyết mỗi quận, huyện Hội phấn đấu có một cơ sở sản xuất dành cho người mù. Riêng Thành hội cũng đứng ra lập một cơ sở sản xuất, vừa để nêu gương, vừa để có thực tế chỉ đạo phong trào. Một số cơ sở sản xuất thành công như:

TỔ TẮM TRE AN TOÀN

Tổ tắm tre An toàn quận hội Ba Đình ra đời tháng 3 năm 1973 và là cơ sở sản xuất đầu tiên dành cho người mù Hà Nội do Hội tổ chức và quản lý.

Tổ An toàn Ba Đình có số lao động lúc cao điểm lên tới 50 người trong đó đại đa số là người mù

.....*

TỔ SẢN XUẤT 3-2 THÀNH HỘI

Mặt hàng có tính kỹ thuật đầu tiên mà cơ sở sản xuất của Thành hội là làm các ffdế đệm bằng cao su dùng trong ô tô; cụ thể là các bạc nhíp và chân máy vuông. Để thành lập cơ sở sản xuất, Thành hội còn phải giải quyết nhiều vấn đề khó khăn khác như: xin giấy phép sản xuất kinh doanh, làm thủ tục đăng ký với Liên hiệp xã Hai Bà Trưng là địa điểm đặt cơ sở sản xuất của Thành hội, xin vốn, tìm địa điểm...

Do không có địa điểm, lúc đầu, cơ sở sản xuất phải sản xuất nhờ một nhà hội viên ở ngõ Dân Chủ gần Văn Miếu và ở nhà chủ tịch Thành hội tại số 196 phố Bà Triệu. Nhân lực ban đầu của cơ sở có 6 người mù và hai người sáng mắt. Ông Nguyễn Văn Nhâm là tổ trưởng, 5 người còn lại là: Dương văn Thịnh, Lê Ngọc Sơn, Lê văn Tiến, Nguyễn Đình Thắm và Nguyễn Xuân Hiền. Hai người sáng mắt là ông Đặng Tích và một người phục vụ.

Nhân lực của cơ sở có thời kỳ tới 40-50 người và lúc cao điểm là 70 người, trong đó, người mù chiếm 75%, không chỉ là người mù nội

thành mà cả ngoại thành như Thanh Trì, Từ Liêm cũng tham gia. Tổ cũng tiếp nhận một số người khuyết tật vận động vào phục vụ cho sản xuất của người mù. Ngoài nhiều chủng loại để đệm bằng cao su thiên nhiên; còn có các sản phẩm bằng cao su tổng hợp, chịu xăng, chịu dầu như: các loại cúp-pen; dây cua roa các loại các loại, lốp xe đạp, có lúc còn sản xuất mặt hàng nhựa như: lọ mực không đồ, cán bàn chải, cúc áo....

Chỉ sau 2 năm, đến năm 1975, bằng tiền có được do sản xuất tốt tổ đã mua được một ngôi nhà rộng khoảng 60m² ở khu Chợ trời để chuyển toàn bộ hoạt động của tổ về địa điểm trên. Đến năm 1976, tổ lại mua một ngôi nhà cấp 4 rộng 100m² ở 110 phố Bà Triệu, toàn bộ hoạt động của tổ lại chuyển về ngôi nhà này. Đến năm 1982, để đáp ứng nhu cầu phát triển của sản xuất, tổ dùng tiền quỹ nâng ngôi nhà lên thành hai tầng. Mô hình hoạt động của tổ sản xuất ngày càng phát triển và để đáp ứng được nhu cầu, lãnh đạo cơ sở đã làm thủ tục xin cấp một mảnh đất rộng khoảng một nghìn mét vuông ở Lạc Trung, quận Hai Bà Trưng vào cuối năm 1984.

Tổ cao su 3-2 được chuyển lên thành hợp tác xã thuộc Thành hội người mù Hà Nội năm 1981 theo chỉ thị số 5241 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội. Năm 1985 chuyển lên thành xí nghiệp cũng trực thuộc Thành hội theo quyết định số 09 của Bộ Thương binh và Xã hội.

Năm 1991, Nghị định của Hội đồng Bộ Trưởng số 388 ngày 20/11/1991 về quy chế thành lập và giải thể doanh nghiệp Nhà nước được ban hành, theo đó các tổ chức hội không có chức năng quản lý sản xuất làm cho xí nghiệp gặp phải nhiều khó khăn và đứng trước nguy cơ giải thể. Trước tình hình đó ông Lê Hồng Thủy - Chủ tịch Thành hội đã đề xuất với Sở Lao động Thương binh xã hội thành phố để chuyển đơn vị về Sở quản lý. Do đó xí nghiệp còn tồn tại thêm đến những năm 2003 và sau đó sáp nhập vào công ty sản xuất của người khuyết tật Hà Nội theo Nghị định 41 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Những khó khăn ban đầu

Thuận lợi của Thành hội là có khá đông cán bộ, hội viên tích cực, năng động, nhiệt tình, có khả năng, trình độ nhất định để triển khai làm nòng cốt cho các hoạt động của Thành hội; Sự ủng hộ, giúp đỡ của Đảng bộ, chính quyền, cơ quan, ban ngành của thành phố, trước hết là về chính trị, tinh thần của Trung ương Hội.

Tuy nhiên, là một tổ chức mới ra đời và đi vào hoạt động, chưa trụ sở, chưa có phương tiện; kinh phí rất ít và phải nhận qua Sở Thương binh và Xã hội Hà Nội, chủ yếu để chi hành chính; cán bộ sáng mắt chỉ có một người do Sở cử về và nhận lương của Sở, chưa an tâm làm việc với người mù. Ngoài quan hệ với Sở và các phòng Thương binh và Xã hội, Thành hội chưa có quan hệ với cơ quan, ban ngành nào khác.

.....*

BAN CHẤP HÀNH NHIỆM KỲ I (1972 – 1977)

Ban Thường trực, Thường vụ

1. Ông Lê Hồng Thủy - Chủ tịch, phụ trách tổ chức;
2. Ông Đào Xuân Hùng - Ủy viên Thường vụ, phụ trách tuyên truyền giáo dục và thư ký, kiêm phụ trách Hoàn Kiếm;
3. Ông Nguyễn Văn Nhâm - Ủy viên Thường vụ phụ trách lao động sản xuất, đời sống, kiêm phụ trách Ba Đình;

Các Ủy viên BCH

4. Ông Dương Văn Nhật, phụ trách Đống Đa;
5. Bà Nguyễn Thị Bạch Liên, phụ trách Hai Bà Trưng;
6. Ông Nguyễn Hữu Hạnh, phụ trách Thanh Trì;
7. Ông Nguyễn Đức Tràng, phụ trách Gia Lâm;
8. Ông Phan Văn Chương, phụ trách Từ Liêm;
9. Ông Phạm Bá Dong, phụ trách Đông Anh.

Nhiệm kỳ II (1977 - 1982)
NỖ LỰC VƯỢT QUA KHÓ KHĂN; XÂY DỰNG NẾP
LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

1. Xây dựng, củng cố tổ chức hội; ổn định nơi làm việc, sinh hoạt cho cán bộ, hội viên

Quán triệt nghị quyết đại hội lần thứ nhất (1972 - 1977), ngay sau đại hội, Ban chấp hành Thành hội đã đề cao tinh thần tích cực chủ động triển khai các mặt hoạt động của Thành hội như: tổ chức, giáo dục, văn hóa, văn nghệ, thăm hỏi, giúp đỡ đời sống, nhất là sản xuất việc làm cho hội viên.

Thành hội cũng chủ trương xây dựng nếp quản lý các mặt, nhất là về tài chính, tài sản ngay từ đầu. Từ khi thành lập (năm 1972) đến 1980, cán bộ Thành hội cũng như cán bộ các cấp quận, huyện hội, các giáo viên, các cán bộ phụ trách các cơ sở sản xuất, đều phải tự túc đi lại bằng tàu điện, xe buýt hoặc đi bộ. Đến năm 1980 Ủy ban nhân dân thành phố cấp cho Hội chiếc ô tô đã thanh lý của Sở Thương binh và Xã hội Hà Nội dùng mỗi khi đi công tác ở ngoại thành.

Trong hơn 10 năm đầu tiên sau khi ra đời, phải làm việc nhờ ở nhà Chủ tịch Thành hội. Sau nhiều lần đề nghị, đến năm 1982, Hội mới được giải quyết một phòng rộng 22 mét vuông ở số nhà 195 đường Nam bộ (nay là phố Lê Duẩn) để làm trụ sở. Tại đây, Thành hội không chỉ dùng để làm nơi họp hành, làm việc mà còn là nơi để cho người mù luyện tập văn nghệ, ca nhạc, học văn hóa, sản xuất thủ mật hàng giấy ráp; trưng bày các sản phẩm do người mù nông thôn làm ra, là nơi cho các trẻ em mù đến học tập khi bắt đầu mở trường cho học sinh mù Hà Nội. Do quá chật chội và bất hợp lý, nên năm 1983, nhân vụ D30 (thành phố tịch thu nhà của một số người bị coi là “giàu lên một cách bất chính”), Thành hội đã đề nghị thành phố cấp cho một trong những ngôi nhà nói trên để Thành hội dùng làm trụ sở.

Kết quả, được cấp một ngôi nhà đang xây dựng dở dang rộng khoảng 60m² ở 182 phố Huế. Nhưng thành phố lại phân cho cả Trung ương cùng chung ngôi nhà đó; đồng thời, Thành hội phải trả lại phòng ở 195 đường Nam bộ. Sau đó, Trung ương Hội đã nhường cho Thành hội sử dụng toàn bộ ngôi nhà. Thành hội đã xin giấy phép và tìm kinh phí để hoàn thiện ngôi nhà đang còn dở dang. Xây xong, sử dụng chưa được lâu, thì thành phố lại thu hồi để trả lại cho chủ cũ và chuyển Thành hội đến hai phòng nhỏ ở tầng một trụ sở cũ của Sở Thương binh và Xã hội Hà Nội tại số 22 Lý Thái Tổ. Do nhu cầu, Thành hội đã đề nghị và được Ủy ban Nhân dân thành phố chấp thuận cho Thành hội được sử dụng toàn bộ tầng hai ngôi nhà này.

Về kinh phí, Thành hội chỉ được cấp kinh phí rất ít, nhận hàng tháng ở Sở Thương binh và Xã hội Hà Nội, chủ yếu để chi hành chính, không có kinh phí chi cho các hoạt động như: giáo dục, văn hóa, văn nghệ hay để tổ chức sản xuất, việc làm. Thành hội chi tiêu rất tiết kiệm, đúng mục đích, có hiệu quả cao. Do đó, kinh phí được cấp cũng tăng dần theo kế hoạch hoạt động và phát triển của Thành hội. Sở Thương binh và Xã hội đã làm việc với Sở Tài chính Hà Nội thống nhất giao Thành hội trực tiếp lập dự toán chi và quyết toán ngân sách qua Sở Tài chính.

Về công tác phát triển tổ chức hội cơ sở

Trước năm 1990 các hội cơ sở gọi là chi hội được thành lập ở cấp quận, huyện. Năm 1978 trở về trước Hà Nội có 4 khu phố nội thành là: Hoàn Kiếm, Ba Đình, Hai Bà Trưng, Đống Đa và 4 huyện ngoại thành là: Thanh Trì, Gia Lâm, Đông Anh, Từ Liêm. Năm 1979 nhập thêm 8 đơn vị của hai tỉnh Vĩnh Phúc, Hà Sơn Bình gồm Sóc Sơn, Mê Linh, Hoài Đức, Phúc Thọ, Sơn Tây, Ba Vì, Thạch Thất, Đan Phượng, nâng tổng số đơn vị hành chính của Hà Nội lên 16 đơn vị. Năm 1991 khi tách tỉnh Hà Sơn Bình thành hai đơn vị hành chính là Hà Tây và Hòa Bình 7 đơn vị trở lại thuộc tỉnh Vĩnh Phúc và Hà Tây.

Khó khăn của các quận huyện ra đời là không có trụ sở làm việc, phương tiện đi lại, chủ yếu bằng tàu điện, đi bộ hoặc đi nhờ người thân, không có cán bộ sáng giúp việc, kinh phí được cấp ít và qua Phòng Lao động Thương binh và Xã hội. Định hướng mở các lớp dạy văn hóa, dạy nghề đã có nhưng thiếu đội ngũ giáo viên.

Tuy nhiên, các câu lạc bộ, tổ nhóm như câu lạc bộ văn nghệ, tổ nhóm xây dựng tủ sách chữ Braille vẫn được duy trì và hoạt động liên tục. Việc giúp đỡ thăm hỏi động viên hội viên lúc ốm đau, tặng quà nhân dịp lễ tết, thưởng hội viên lao động giỏi tại các cơ sở sản xuất của Hội được quan tâm nhiều hơn.

Quận hội Ba Đình ngay sau khi thành lập đã tích cực đi vào sản xuất, được chính quyền địa phương cấp đất. Quận hội Hoàn Kiếm được chính quyền cấp 30m² làm xưởng sản xuất tổ tằm tre 202, thường xuyên có 10 người mù trực tiếp tham gia. Quận hội Hai Bà Trưng năm 1986 tổ chức sản xuất tằm và chỗi chít chính quyền cấp cho hội nhà số 141 phố Mai Hắc Đế.

2. Một số đơn vị cơ sở tiếp tục tổ chức, đa dạng hóa các loại hình sản xuất tiêu biểu như:

2.1. TỔ CAO SU 19 - 5

Tổ cao su 19 tháng 5 của huyện hội Thanh Trì, thành lập ngày 10/10/1978 dưới dạng một tổ hợp tác của Liên hiệp xã huyện Thanh Trì; người có công thành lập cơ sở này là ông Nguyễn Hữu Hạnh, thương binh hỏng cả hai mắt, cụt một cánh tay thời kỳ chống Mỹ, Chủ tịch huyện hội người mù Thanh Trì. Mặt hàng sản xuất của tổ này là cao su, các gioăng bơm thủy lợi dùng trong nông nghiệp. Mặt bằng sản xuất lúc đầu của tổ cũng là một điểm canh nước của xã Tứ Hiệp, nhân lực ban đầu cũng chỉ có 4 đến 5 người mù với 1 - 2 người sáng mắt cộng tác.

Do làm ăn có lãi, nên chỉ vài năm sau, cơ sở đã mua được một cơ ngơi của một hợp tác xã thủ công nghiệp của người sáng mắt cạnh

quốc lộ 1A rộng khoảng 1.000m² với một nhà ngói cấp bốn. Tổ đã xây và sửa chữa thành ngôi nhà khang trang và phù hợp với nhu cầu sử dụng, trang bị được máy cán cao su, mua được ô tô tải chở nguyên liệu góp phần chủ động trong sản xuất. Ngoài mặt hàng cao su, về sau, tổ còn phát triển thêm một số mặt hàng khác như: cán nghiền đất sét cho một số xí nghiệp dùng vào việc đúc khuôn...Nhân lực của tổ khi cao điểm là 45 người, đa số là người mù của huyện; ngoài ra, có một số người tàn tật dạng khác và một vài người bình thường, chủ yếu là các bác về hưu. Ngoài lương tháng, tổ viên còn được nhận nhiều các khoản khác như: tiền thưởng thi đua, quà nhân lễ tết, trợ cấp ốm đau, thai sản....

Tổ cao su 19 tháng 5 Thanh Trì chuyển lên thành hợp tác xã 19 tháng 5 Thanh Trì ngày 14 tháng 3 năm 1982 theo chỉ thị 5241 và thuộc quyền quản lý của Liên hiệp xã Thanh Trì.

2.2. TỔ SẢN XUẤT 202

Năm 1980 bà Nguyễn Thị Lệ Minh nguyên là học sinh trường chữ nổi Ba Đình được bầu là Chủ tịch chi hội người mù Hoàn Kiếm. Sau khi được bầu, bà đã hoạt động rất tích cực, năng động và quyết tâm cao thành lập ra tổ 202 Hồ Gươm.

Khi lập tổ Hồ Gươm thì ở trong quận Hoàn Kiếm đã có tổ tám tre 202 tiếp nhận khoảng 10 người mù vào làm. Mặt hàng của tổ Hồ Gươm là biến thể điện nhỏ dùng trong gia đình. Trong sản xuất loại biến thể, người mù có thể làm được công đoạn dùng dao cầu cắt các mẫu tôn xi-lích thành các mảnh theo kích cỡ quy định và quấn dây điện đã bọc véc-ni cách điện xung quanh các lõi tôn xo-lích đã cắt. Còn các công đoạn khác như: cho ruột biến thể vào hộp kim loại, hàn đầu đồng hồ đo cường độ và hiệu điện thế, các núm điều chỉnh, dây điện vào, ra... phải do người sáng mắt làm.

Để đáp ứng được nhu cầu phát triển sản xuất, tổ cũng đã chuyển lên thành hợp tác xã 202 Hồ Gươm trực thuộc quận Chi Hội

người mù Hoàn Kiếm vào năm 1987 theo chỉ thị 5241 của Ủy ban nhân dân Hà Nội. Cơ sở Hồ Gươm đã được nhận bằng khen của thủ tướng Chính Phủ và đến năm 1988 thì được nhận Huân chương Lao động hạng ba.

.....*

BAN CHẤP HÀNH NHIỆM KỲ II (1977-1982)

Ban Thường trực, Thường vụ

1. Ông Lê Hồng Thủy - Chủ tịch, phụ trách tổ chức;
2. Ông Đào Xuân Hùng - Phó Chủ tịch, thư ký kiêm phụ trách công tác tuyên văn giáo;
3. Ông Nguyễn Văn Nhân - Ủy viên Thường vụ, phụ trách tổ sản xuất cao su 3/ 2;
4. Ông Hồ Quyền - Ủy viên Thường vụ;
5. Ông Vương Nguyên Khoa - Ủy viên Thường vụ;

Các Ủy viên BCH

6. Ông Đinh Xuân Bản;
7. Bà Nguyễn Thị Bé - Chi hội trưởng quận Hoàn Kiếm;
8. Ông Nguyễn Bá Dong - Chi hội trưởng huyện Đông Anh;
9. Ông Lương Ngọc Điền;
10. Ông Nguyễn Hữu Hạnh - Chi hội trưởng huyện Thanh Trì, kiêm tổ trưởng tổ sản xuất cao su 19/5;
11. Ông Bùi Đình Hải - Chi hội trưởng quận Hai Bà Trưng;
12. Bà Nguyễn Thị Lệ Minh - Tổ trưởng tổ sản xuất tăm tre an toàn;
13. Bà Nguyễn Thị Oanh - Chi hội trưởng quận Ba Đình;
14. Ông Nguyễn Đức Chàng - Chi hội trưởng huyện Gia Lâm;
15. Ông Lê xuân Vọng - Chi hội trưởng huyện Từ Liêm.

Nhiệm kỳ III (1982 - 1987)
PHÁT TRIỂN VĂN HÓA; ĐA DẠNG HÓA CÁC HOẠT ĐỘNG
DAY VÀ HỌC CHỮ NỎI, ĐẶT NỀN MÓNG CHO VIỆC
THÀNH LẬP TRƯỜNG PTCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

Đại hội nhiệm kỳ III (1982 – 1987) được tổ chức tại hội trường đảng Dân chủ, ở phố Tràng Tiền năm 1982. Đại hội vinh dự được đón tiếp ông Nguyễn Thanh Bình, Bí thư Thành ủy Hà Nội đến dự động viên và tặng Thành hội một chiếc máy khâu; ông Nguyễn Đình Hiệp, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Hà Nội kiêm Chủ tịch Ủy ban quốc tế người tàn tật của thành phố đến dự.

1. Phát huy tính tự giác, tích cực, chủ động của cán bộ mù

Trong những năm đầu, Thành hội chỉ có một cán bộ sáng mắt hưởng lương của Sở Thương binh và Xã hội làm việc kiêm nhiệm hỗ trợ cho cán bộ hỏng mắt của Thành hội, tuy nhiên cán bộ không an tâm làm việc với tổ chức của người mù. Mọi việc đều phải do cán bộ của Ban thường vụ lo liệu, từ xây dựng chủ trương, kế hoạch, đi liên hệ các cơ quan, dự thảo các văn bản, công văn, giấy tờ đến triển khai thực hiện, quản lý tài chính, phương tiện...

Trước tình hình ấy, Thành hội chủ trương trước hết, phát huy cao độ khả năng tự lực làm việc của cán bộ mù, thực hiện đúng khẩu hiệu do Trung ương Hội đề ra: “Sự nghiệp của người mù phải do chính người mù đảm nhiệm là chủ yếu”. Thành hội đã cụ thể hóa khẩu hiệu này bằng quy định sau: “Việc gì người mù làm được thì người mù phải làm hay học để làm. Cán bộ sáng chỉ làm những việc mà cán bộ mù không làm được”. Cán bộ hỏng mắt sử dụng chữ nổi xây dựng chủ trương, kế hoạch, làm báo cáo tổng kết, soạn thảo công văn, giấy tờ, ghi chép các khoản thu, chi, các số liệu sản xuất, chủ trì các cuộc họp, trình bày báo cáo tại hội nghị... Họ cũng tự đi giao dịch với các cơ quan để giải quyết các vấn đề liên quan đến người mù, đến tổ chức Hội.

Giai đoạn này chưa có máy vi tính để cho người mù soạn thảo văn bản chữ Việt như hiện nay, một số cán bộ Thường vụ của Thành hội như ông Lê Hồng Thủy, Đào Xuân Hùng, Nguyễn Xuân Hưởng tự trang bị và học đánh máy chữ thường để gửi tới các cơ quan.

Dù hết sức cố gắng, nhưng cũng có việc cán bộ mù không làm được như đọc công văn, giấy tờ chữ thường, vào sổ sách kế toán, quản lý sổ công văn đi đến, các hồ sơ lưu trữ công văn, giấy tờ chữ thường, lái xe... Sở Thương binh và Xã hội đã đồng ý để thành hội dùng tiền ngân sách ký hợp đồng thuê vài cán bộ về hưu hay những người có bằng cấp làm những việc như đã nêu ở trên và đề nghị với Ban Tổ chức Chính quyền thành phố giải quyết cho Thành hội 3 chỉ tiêu cán bộ sáng mắt. Cụ thể, năm 1983, Thành hội được một chỉ tiêu làm thủ quỹ; năm 1986, một chỉ tiêu lái xe; cuối năm 1988, một chỉ tiêu làm kế toán. Về sau, các quận, huyện hội cũng được giải quyết từ một đến hai định biên cán bộ sáng mắt làm hợp đồng hay trong biên chế tùy theo từng nơi.

Riêng về cán bộ mù từ Thành hội đến các quận huyện hội, cho đến năm 1987, cũng chỉ được nhận phụ cấp hoạt động với mức thấp; không được hưởng lương. Số lượng hưởng phụ cấp cũng không nhiều: Thành hội có ba cán bộ mù, ở cấp quận, huyện thì có hai. Cán bộ mù cũng không được hưởng về bảo hiểm y tế hay bảo hiểm xã hội. Bên cạnh công tác hội, nhiều cán bộ mù còn tham gia ở các tổ sản xuất, hoặc làm người lãnh đạo quản lý cơ sở hoặc là người lao động trực tiếp, do đó, cũng có thu nhập để yên tâm lo cho công việc của hội.

2. Nâng cao trình độ dân trí cho hội viên

2.1. Tập trung mở lớp ngay tại cơ sở

Thành hội rất quan tâm đến việc tổ chức cho hội viên được học tập nâng cao trình độ văn hóa, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước. Tuy nhiên, đa số người mù lại sống ở nông thôn và ngoại thành nên đường xá, phương tiện đi lại khó khăn, hơn nữa phần lớn

người mù còn tự ti mặc cảm, không muốn giao tiếp với bên ngoài, bản thân gia đình có những người mù cũng không muốn cho họ tiếp xúc với cộng đồng. Ngay ở nội thành, cũng có nhiều người mù dù khả năng đi lại độc lập cũng rất khó khăn trong việc đến các trường tập trung. Do đó, Thành hội chủ trương đưa việc học võ lòng và tiểu học về từng quận, huyện và do cấp quận, huyện hội có trách nhiệm hướng dẫn gia đình và liên hệ với nhà trường. Còn cấp hai, sẽ căn cứ vào nhu cầu để Thành hội mở lớp. Cách này rất linh hoạt phù hợp với người mù bởi mỗi tuần học vài buổi, kéo dài nhiều tháng, thậm chí nhiều năm; có thể học ở nhà hội viên, nhà dân, ở trụ sở hay ở cơ sở sản xuất, thời gian có thể học ban ngày hoặc buổi tối. Nếu hội viên có nguyện vọng học lên cấp ba thì sẽ hỗ trợ học bổ túc văn hóa cùng với người sáng mắt ở gần nhà.

Ở ngoại thành thì tổ chức học ăn ở tập trung vừa học chữ, vừa học nghề, sách giáo khoa thì dựa vào sách học bổ túc văn hóa của người sáng mắt, do cấp hội tự chép ra chữ nổi. Bảng và dùi viết chữ Braille do Trung ương Hội cấp thông qua Thành hội, giấy thì chủ yếu dùng bìa hay vở học sinh cũ chập lại cho đủ dày để viết. Giáo viên là những người mù đã được học chữ Braille do thành hội mở, trong đó, có các cựu học sinh trường chữ nổi đầu tiên ở miền Bắc và trường chữ nổi Ba Đình. Kinh phí mở lớp đối với các lớp học ăn ở tập trung được Phòng Lao động Thương binh và Xã hội cấp bao gồm: lương giáo viên và hỗ trợ tiền ăn cho các học viên tham dự.

Đối với các huyện, thị hội ở các địa phương sáp nhập về Hà Nội, chưa có người mù biết chữ Braille, Thành hội mở lớp đào tạo giáo viên cho đơn vị hoặc cử giáo viên về dạy. Lớp đầu tiên thành hội mở vào năm 1974 có 4 học sinh là Ngô Thị Nga, Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Thị Hỷ, Nguyễn xuân Hiền. Giáo viên gồm các ông: Lê Hồng Thủy, Đào Xuân Hùng, Lê Đình Tuấn và một cán bộ giảng dạy đại học bị hỏng mắt tên là Hiền. Khi mở lớp, Hội mời bà Hồ Thị Thế

Tần, trưởng phòng bổ túc văn hóa, Sở Giáo dục Hà Nội tham dự. Lớp thứ hai mở từ năm 1981 đến năm 1984 tại trụ sở Thành hội 195 đường Nam bộ, sau chuyển về 182 phố Huế. Học viên có 5 người là: Đào Huy Trinh, Trần Trung Hiếu, Nguyễn Văn Hội, Nguyễn Tiến Công, Nguyễn Thị Nội. Giáo viên là ông Lê Hồng Thủy và ông Đào xuân Hùng. Cả hai lớp trên đều học theo bổ túc văn hóa, mỗi tuần học hai buổi.

2. 2. Thành lập Trường phổ thông cơ sở Nguyễn Đình chiểu dành cho trẻ em mù

Khi đại hội thành lập Thành hội đã hoàn thành, Ban Thường vụ Thành hội đã kiến nghị Sở Giáo dục Hà Nội đề nghị mở trường cho trẻ em mù Hà Nội vì không thể xen ghép các em vào học chung với những người mù lớn tuổi theo kiểu bổ túc văn hóa hay vừa học chữ, vừa học nghề mà cần có một giải pháp căn bản hơn. Đến năm 1981-1982, Hà Nội thành lập Ủy ban Năm Quốc Tế Người Tàn Tật Thành phố do ông Nguyễn Đình Hiệp, Phó chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố làm Chủ tịch. Ông Lê Hồng Thủy, Chủ tịch Thành hội là ủy viên. Nhân dịp này, ông Thủy đã đề nghị thành phố cho phép thành lập trường dạy cho trẻ em mù Hà Nội.

Năm 1982 trường dành trẻ em mù Hà Nội đã ra đời tại trụ sở Thành hội người mù Hà Nội, 195 Đường Nam bộ (nay là đường Lê Duẩn). Lúc đầu, trường chỉ có 5, 6 học sinh mù ở nội thành Hà Nội do bố mẹ đưa và đón về sau mỗi buổi học. Do quá chật chội, nên chỉ sau một thời gian ngắn, Thành phố đã bố trí cho trường chuyển về ngôi nhà 3 tầng ở số 7 phố Hàng Phèn, quận Hoàn Kiếm và đã đáp ứng được cho 15 học sinh mù học tập. Đồng thời, Thành phố cấp một mảnh đất ở cuối phố Lò Đúc, quận Hai Bà Trưng để xây dựng nơi chính thức cho trường với chủ trương xây một trường dùng chung cho cả học sinh sáng mắt và học sinh mù học hòa nhập, có khu nội trú dành cho học sinh mù. Học sinh mù sẽ được học chữ Braille, sau

đó học hòa nhập chung với học sinh sáng mắt cho đến hết lớp 9 tức là hết cấp II.

Trường đã được xây dựng khang trang, rộng rãi bằng ngân sách thành phố và tiền tài trợ của tổ chức CBM (Christoffon Blind Mission), một tổ chức của Tây Đức chuyên giúp đỡ người mù các nước đang phát triển và được đưa vào sử dụng từ năm 1988. Tổ chức CBM cũng đã giúp cho Trung ương Hội nhiều máy đánh chữ nổi cùng giấy chuyên dụng cho người mù. Tên chính thức của trường là Trường phổ thông cơ sở Nguyễn Đình Chiểu Hà Nội có địa chỉ 21 Lạc Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Hiệu trưởng đầu tiên của nhà trường là ông Nguyễn Như Thạch. Trong quyết định thành lập trường và bổ nhiệm Ban lãnh đạo trường do bà Nghiêm Chương Châu, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ký, ông Đào Xuân Hùng, là Phó chủ tịch Thành hội người mù Hà Nội được chỉ định là một thành viên Ban lãnh đạo của trường.

Từ năm 1988, trường cũng thành lập được một chi hội người mù để các học sinh cũng được sinh hoạt Hội và gần gũi với phong trào của người mù. Sau khi ra trường, nhiều học sinh cũ của trường Nguyễn Đình Chiểu trở thành cán bộ ban chấp hành, hội viên tích cực và lao động xuất sắc của các quận, huyện hội trong Thành hội Hà Nội.

3. Chăm sóc đời sống hội viên

Khi đã thành lập được tổ chức của người mù tại các quận/huyện/thị hội, Thành hội đã chỉ đạo, hướng dẫn cũng như giúp đỡ các đơn vị cơ sở đã tích cực đẩy mạnh sản xuất, tổ chức sinh hoạt, dạy chữ, dạy nghề, định hướng nếp sống cho hội viên. Hội cũng đã tổ chức động viên, thăm hỏi hội viên, tặng quà nhân lễ, tết và tích cực đề nghị chính quyền trợ cấp, giúp đỡ hội viên khi đời sống gặp khó khăn; can thiệp xin miễn, giảm thuế nông nghiệp, thủy lợi phí, viện phí hay các khoản học phí của con cái.

Thành hội đã vận động các quận, huyện hội tổ chức các tổ, nhóm ca nhạc để phục vụ cho phong trào của cấp hội và của địa phương. Riêng Thành hội vẫn duy trì luyện tập, biểu diễn của đội nhạc mới thành lập từ thời gian hoạt động cho việc thành lập trụ bị Trung ương hội và Thành hội. Ngoài việc biểu diễn phục vụ các đại hội, các hội nghị, các buổi sinh hoạt câu lạc bộ của thành hội, các đại hội, hội nghị của Trung ương Hội, đội còn được mời biểu diễn phục vụ các buổi sinh hoạt câu lạc bộ 202 do phòng Thương binh và Xã hội quận Hoàn Kiếm tổ chức, phục vụ nhiều hội nghị thương binh, liệt sĩ, do sở hay các phòng Thương binh và Xã hội các quận, huyện tổ chức.

.....*

BAN CHẤP HÀNH NHIỆM KỲ III (1982 -1987)

Ban Thường trực, Thường vụ

1. Ông Lê Hồng Thủy - Chủ tịch, phụ trách tổ chức;
2. Ông Đào Xuân Hùng - Phó Chủ tịch, phụ trách công tác tuyên văn giáo;
3. Ông Nguyễn Xuân Hương - Ủy viên Thường trực, thư ký;
4. Ông Nguyễn Văn Nhâm - Ủy viên Thường vụ, Chủ nhiệm HTX Cao su 3/2;
5. Ông Nguyễn Hữu Hạnh - Ủy viên Thường vụ, Chủ nhiệm HTX Cao su 19/5;

Các Ủy viên BCH

6. Ông Đinh Xuân Bản - Chi hội trưởng quận Hai Bà Trưng;
7. Ông Nguyễn Bá Dong - Chi hội trưởng huyện Đông Anh;
8. Ông Nguyễn Thanh Đạm - Chi hội trưởng huyện Thanh Trì;
9. Ông Lương Ngọc Diễn;
10. Ông Nguyễn Quốc Hợi - Chi hội trưởng huyện Thạch Thất;
11. Bà Nguyễn Thị Lê Minh - Chi hội trưởng quận Hoàn Kiếm;

12. Bà Nguyễn Thị Oanh - Chi hội trưởng quận Ba Đình;
13. Ông Nguyễn Đức Chàng - Chi hội trưởng huyện Gia Lâm;
14. Ông Lê xuân Vọng - Chi hội trưởng huyện Từ Liêm;
15. Ông Phạm Hồng Phiên - Chi hội trưởng huyện Đông Anh
(bổ sung năm 1985 thay ông Nguyễn Bá Dong).

Nhiệm kỳ IV (1987 - 1993)
CHUYỂN ĐỔI MẶT HÀNG SẢN XUẤT VÀ HƯỚNG
TIÊU THỤ SẢN PHẨM; Củng cố hoạt động của các
QUẬN/HUYỆN HỘI; XÃ HỘI HÓA CÔNG TÁC CHĂM SÓC
NGƯỜI MÙ

1. Củng cố tổ chức, định hướng công tác lao động sản xuất theo cơ chế mới

1.1. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các hoạt động tại đơn vị cơ sở

Năm 1985, nước ta bắt đầu rơi vào khủng hoảng kinh tế trầm trọng, đồng tiền mất giá, giá cả các mặt hàng leo thang, lạm phát, vật tư, hàng hóa khan hiếm. Nhiều cơ sở sản xuất của Nhà nước cũng như cơ sở sản xuất của người bình thường không có việc làm, đời sống công nhân và người lao động rất khó khăn. Trước tình hình trên, Đảng, nhà nước tiến hành công cuộc đổi mới, xóa bỏ quan liêu, bao cấp, chế độ tem phiếu, phân bổ vật tư theo kế hoạch, chuyển sang kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

Tình hình trên đây tác động mạnh mẽ đến cơ sở sản xuất của người mù Hà Nội. Vốn các cơ sở ít, chủ yếu vay mượn từ người thân hoặc góp vốn từ những người trong cơ sở sản xuất, không đủ để mua các vật tư cần thiết, khi bán sản phẩm không đủ mua vật tư cho sản xuất lần sau. Các cơ sở của Thành hội thiếu việc làm, thu nhập bấp bênh, đời sống khó khăn. Do đó, sau khi các tổ chức thành lập xong, Ban Thường vụ Thành hội phân công cán bộ về từng địa phương giới thiệu ngành, nghề, cấp nguyên liệu để các đơn vị tổ chức mở lớp học nghề hay tổ chức sản xuất cho hội viên đồng thời hướng dẫn, chỉ đạo cho Ban chấp hành tìm các nội dung, cách thức hoạt động, trao đổi về công tác cán bộ, mở lớp đào tạo giáo viên dạy chữ Braille để họ về mở lớp dạy cho người mù trong địa phương. Các khó khăn ban

đầu dần dần được đẩy lùi và Ban chấp hành các huyện thị hội này cũng thực sự đi vào hoạt động có hiệu quả.

Cũng trong nhiệm kỳ IV (1987 – 1992) song hành cùng sự phát triển của Thủ đô và đất nước, người mù Thủ đô đã dần khẳng định được vị thế của mình, không còn phụ thuộc vào gia đình mà chủ động tìm kiếm tri thức và thu nhập. Từ con số hội viên khiêm tốn lúc mới thành lập, đến giai đoạn này, Hội Người mù đã có được 132 chi hội và 13 hội cơ sở, tổng số gần 3000 người mù.

Về tài chính: đến năm 1988, sau 16 năm ra đời, Thành hội mới có tài khoản riêng và trở thành đơn vị dự toán cấp 1 với Sở Tài chính thành phố, kinh phí có phần đáp ứng hơn cho nhu cầu của Thành hội.

1.2. Định hướng công tác sản xuất phù hợp với tình hình mới

Để nhanh chóng thích nghi với mọi điều kiện của cơ chế mới và đáp ứng được sự phát triển của hội viên, Ban lãnh đạo Hội đã có những quyết sách đúng đắn, kịp thời đó là: chỉ đạo các cơ sở sản xuất của Hội mạnh dạn chuyển đổi từ các mặt hàng đòi hỏi nhiều vốn sang sản xuất những mặt hàng phục vụ gia đình. Đồng thời mang những sản phẩm đó đến tận các cơ quan, xí nghiệp, trường học, khu phố và từng hộ gia đình để tiêu thụ. Sáng tạo, nhạy bén trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của Thành hội người mù Hà Nội lúc đó hoàn toàn phù hợp, giúp cơ sở sản xuất của Hội vẫn đứng vững trong cơ chế thị trường.

Trong giai đoạn này, Trung ương Hội Người mù Việt Nam đã đề xuất với Đảng và Nhà nước tạo điều kiện cho người mù nghèo được vay vốn quỹ quốc gia nhằm phát triển kinh tế gia đình. Với sự quan tâm đó, hàng ngàn lượt người mù Hà Nội đã được vay vốn qua kênh của Trung ương và Thành phố, góp phần hiệu quả vào công cuộc xóa đói giảm nghèo của đất nước ta, trong đó có đối tượng là người khiếm thị. Mặt khác, Thành hội đã tích cực triển khai sâu rộng các cuộc vận động lớn do Trung ương Hội Người mù Việt Nam phát

động như: “Tuần lễ chăm sóc người mù”, “Năm phổ cập chữ nổi cho người mù”, “Năm việc làm cho người mù”... nhằm tranh thủ mọi nguồn lực xã hội hỗ trợ, giúp đỡ người mù thêm nhiều cơ hội tiếp tục phấn đấu vươn lên.

Tổng kết toàn Thành hội tính cho đến năm 1990 có: 13 cơ sở sản xuất do các cấp hội của Thành hội lập ra dành cho người mù, bao gồm: 1 xí nghiệp, 3 hợp tác xã, 7 tổ sản xuất và 2 tổ nghề phụ của hợp tác xã nông nghiệp. Có 3 cấp hội cơ sở là Đồng Đa, Sóc Sơn và Đan phượng chưa lập được cơ sở sản xuất dành cho người mù. Trong 13 cơ sở nói trên có ba cơ sở là: 3-2 của Thành hội, 19-5 của Thanh Trì và Hồ gươm 202 của Hoàn Kiếm làm mặt hàng có tính kỹ thuật, vật tư thuộc diện nhà nước quản lý và phân phối theo kế hoạch; còn lại, làm mặt hàng đơn giản, nguyên liệu trong nước, không thuộc diện Nhà nước quản lý và phân phối.

2. Nâng cao đời sống tinh thần cho hội viên

Để nâng cao dân trí, Thành hội cũng yêu cầu cấp hội cơ sở tổ chức các buổi sinh hoạt câu lạc bộ dành cho hội viên với các hình thức: nói chuyện, đọc sách báo chữ nổi cho hội viên nghe, biểu diễn văn nghệ... Thành hội cũng tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ cấp thành phố cho hội viên vào những ngày lễ tết hay có sự kiện quan trọng. Tại các buổi sinh hoạt này, hội viên được nghe lãnh đạo Thành hội thông báo về hoạt động của Thành hội đồng thời là dịp tốt để hội viên toàn thành phố giao lưu, gặp gỡ nhau.

Giai đoạn này tên gọi của các chi hội người mù quận/huyện cũng thay đổi thành Hội Người mù quận/huyện đồng thời có các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch quận/huyện hội (theo Điều lệ Hội Người mù Việt Nam sửa đổi năm 1990). Cũng trong năm 1990 Hội Người mù các huyện: Hoài Đức, Thạch Thất, Đan Phượng đã mở các lớp chữ nổi đầu tiên cho người mù. Thành hội còn vận động cấp hội cơ sở xây dựng các tủ sách chữ nổi cho hội viên mượn đọc, bằng

cách chép tài liệu hay các cuốn sách có giá trị ra chữ nổi. Các cán bộ mù Thành hội cũng tranh thủ ngày nghỉ, giờ nghỉ, chép nhiều cuốn sách cần thiết sang chữ Braille để phục vụ hội viên, bao gồm: sách giáo khoa cấp hai, cấp ba, tài liệu về chủ trương, chính sách liên quan đến người mù như: Thông tư số 202-Cp, chỉ thị số 05 của Thành ủy Hà Nội, sách phổ biến kiến thức khoa học, lịch sử các danh nhân tên các đường phố Hà Nội và một số cuốn sách, truyện nổi tiếng của Việt Nam và thế giới, số lượng lên tới 50 cuốn.

Thành hội và các quận, huyện hội còn đưa nhiều tin bài về hoạt động Hội, về gương phấn đấu của người mù trên báo, đài để xã hội hiểu rõ hơn về Hội và về khả năng của người mù để từ đó, xã hội có sự quan tâm, giúp đỡ tốt hơn cho người mù.

Hoạt động của Thành hội đã mang lại nhiều lợi ích cho người mù Hà Nội, đã đổi thay đáng kể cuộc sống vật chất, tinh thần, địa vị và cách nhìn của xã hội đối với người mù, người mù từng bước được trưởng thành, tích lũy được hiểu biết và kinh nghiệm qua thực tế và làm nòng cốt ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn cho hoạt động của Thành hội trước mắt cũng như lâu dài.

Do hoạt động kết quả tốt, Thành hội đã được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ, nhận Huân chương Lao động hạng 3 (năm 1987) cùng nhiều danh hiệu thi đua khác.

.....*

BAN CHẤP HÀNH NHIỆM KỲ IV (1987 - 1993)

Ban Thường trực, Thường vụ

1. Ông Lê Hồng Thủy - Chủ tịch, Trưởng ban tổ chức;
2. Ông Đào Xuân Hùng - Phó Chủ tịch, Trưởng ban lao động sản xuất;
3. Ông Nguyễn Xuân Hưởng - Ủy viên Thường trực, Thư ký, Trưởng ban Tuyên văn giáo;
4. Bà Nguyễn Thị Lệ Minh - Ủy viên Thường vụ;
5. Ông Nguyễn Văn Nhâm - Ủy viên Thường vụ, Chủ nhiệm HTX Cao su 3/2;

Các Ủy viên BCH

6. Ông Nguyễn Hữu Hạnh - Chủ tịch HNM Thanh Trì;
7. Ông Bùi Đình Hải - Chủ tịch HNM Hai Bà Trưng;
8. Ông Nguyễn Quốc Hợi - Chủ tịch HNM Thạch Thất;
9. Ông Nguyễn Văn Uynh - Chủ tịch HNM Mê Linh;
10. Ông Phạm Hồng Phiên - Chủ tịch HNM Đông Anh;
11. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
12. Ông Trần Anh Việt - Chủ tịch HNM Từ Liêm;
13. Ông Nguyễn Đức Chàng - Chủ tịch HNM Gia Lâm;
14. Ông Đặng Ngọc Quang - Chủ tịch HNM Đống Đa;

.....*



Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại chương trình âm nhạc giao hưởng từ thiện dành cho người khiếm thị



Bà Trần Thị Tâm Đan - Phó Chủ tịch UBNDTP Hà Nội
phát biểu tại Hội nghị

Nhiệm kỳ V (1993 - 1998)

ỔN ĐỊNH TỔ CHỨC VÀ ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

Nhiệm kỳ V (1993-1998) là thời điểm Đảng và Nhà nước có nhiều chủ trương cụ thể nhằm chăm lo, giúp đỡ Hội Người mù. Chỉ thị 51/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 12/4/1989 về giúp đỡ Hội Người mù Việt Nam, Pháp lệnh về người tàn tật năm 1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chỉ thị 14/CT-TU ngày 15/3/1997 của Thành ủy Hà Nội về việc tăng cường sự chỉ đạo, giúp đỡ Thành hội người mù Hà Nội, quyết định số 1708/QĐ-UB, Công văn 677/CV -UB của UBND Thành phố về việc quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ Hội và người mù Hà Nội đang phát huy tác dụng và đi vào thực tế đời sống của người mù.

Bước vào nhiệm kỳ mới, kế thừa những thuận lợi của 20 năm hoạt động, Hội Người mù Hà Nội tiến hành đổi mới, hoàn chỉnh nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy các cấp hội, kiện toàn phát triển tổ chức, tích cực đẩy mạnh sản xuất và đẩy mạnh công tác tuyên truyền văn hóa, giáo dục phấn đấu cho sự bình đẳng và hạnh phúc của người mù.

1. Xây dựng tổ chức Hội theo hệ thống, tổ chức sinh hoạt hội viên

Dù đội ngũ cán bộ đã trải qua thử thách nhưng vẫn còn hạn chế về năng lực, định hướng chưa sát với thực tế do cán bộ hội ít được đào tạo, bồi dưỡng. Kinh phí, phương tiện hoạt động của Thành hội còn hạn chế, ở huyện hội một số nơi còn chưa có trụ sở làm việc. Đặc biệt là đời sống vật chất tinh thần của cán bộ hội viên còn ở mức thấp so với mặt bằng xã hội, tỷ lệ hội viên thuộc diện hộ nghèo vùng nông thôn vẫn còn cao, việc thực hiện các chính sách của Đảng, Nhà nước về trợ giúp người khuyết tật cũng như sự quan tâm của xã hội về người mù, người khuyết tật chưa kịp thời.

Để đáp ứng được sự phát triển của Hội trong tình hình mới, việc đầu tiên là phải xây dựng tổ chức Hội theo hệ thống; vai trò tổ chức hội cơ sở thực sự vững mạnh, có đủ năng lực, uy tín, có sự đồng thuận của chính quyền, các ban ngành địa phương thì hội viên mới được quan tâm chăm sóc kịp thời và đúng hướng.

Tháng 3/1993, Trung ương hội mở cuộc vận động năm củng cố tổ chức Hội, Thành hội đã xây dựng kế hoạch triển khai và thực hiện tốt yêu cầu của cuộc vận động, kết quả: Tổ chức Hội từ thành phố đến các quận, huyện được củng cố phát triển sâu rộng, vững chắc; Đội ngũ cán bộ lãnh đạo và cán bộ chuyên môn trong toàn hội được bồi dưỡng và kiện toàn một bước, đã bổ sung 16 cán bộ chủ chốt cấp quận huyện là chủ tịch, phó chủ tịch, 21 cán bộ ủy viên BCH, 105 cán bộ chi hội. Thành lập được 212 chi hội, 80% hội viên được tham gia các hình thức sinh hoạt của các cấp Hội; nơi xa xôi, khó khăn như Sóc Sơn tối thiểu hội viên cũng được sinh hoạt 2 lần/năm, nơi thuận lợi từ 7-20 lần/năm.

Trong nhiệm kỳ, Hội đã triển khai thành lập được Ban nữ công từ thành phố đến các quận huyện. Ban nữ công đã xây dựng mối quan hệ với Hội liên hiệp phụ nữ các cấp trong thành phố. Ban đã có nhiều chương trình hoạt động phong phú thiết thực góp phần chăm lo đời sống mọi mặt của phụ nữ mù Hà Nội. Thành lập công đoàn Hội Người mù Hà Nội, với nòng cốt là cán bộ cơ quan Thành hội và cán bộ công tác tại quận/huyện thị hội.

Việc củng cố tổ chức hội đã đi vào chiều sâu và biểu hiện trên các mặt từ bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho hội viên, đến xây dựng các nguyên tắc quản lý, lề lối, tác phong làm việc, giao ban, sinh hoạt trong toàn hội. Thông qua các hội nghị tổng kết hàng năm, các hội nghị chuyên đề, thông tin tuyên truyền của hội, cộng đồng xã hội ngày càng có nhận thức đúng về những hoạt động của tổ chức Hội cũng như của người mù để từ đó có sự cảm thông, tham gia hưởng ứng góp phần chăm lo giúp đỡ các thành viên của hội.

2. Thí điểm việc vay vốn từ quỹ quốc gia để tổ chức sản xuất và phong trào xã hội hóa chăm sóc đời sống cho hội viên

Nét mới trong công tác lao động sản xuất là thực hiện thí điểm cho một số hội viên ở nông thôn vay vốn từ quỹ quốc gia đã phát huy tác dụng, mở ra hướng giải quyết việc làm mới cho hội viên. Có thêm nguồn vốn của Nhà nước, với kinh nghiệm có sẵn, toàn hội phấn khởi đẩy lên phong trào tìm và tạo việc làm cho hội viên. Cán bộ hội trước đây chỉ làm công tác phong trào thì nay đã làm công tác quản lý, thẩm định vốn. Để bảo toàn vốn vay và giúp hội viên nghèo sử dụng đồng vốn có hiệu quả, nhiều cán bộ đã dồn hết tâm sức lẫn lộn với phong trào, điển hình như ông Lê Văn Sáu - Phó Chủ tịch huyện hội Sóc Sơn (Hà Nội) đã mang gạo, thực phẩm đến ăn ở tại nhà hội viên giúp họ cách làm kinh tế.

Được vay vốn, người mù luôn suy nghĩ: Không chỉ bảo toàn vốn, mà phải nỗ lực làm ăn có lãi, hoàn trả đúng hạn cho Nhà nước, suy nghĩ đó cũng là tâm tư, nguyện vọng, là đạo đức nếp sống của người mù. Nhiều gương người mù xây dựng kinh tế đã xuất hiện đều đặn trên các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Để giúp hội viên sử dụng vốn có hiệu quả, các cấp Hội đã thường xuyên cung cấp cho họ những tài liệu về kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, những thông tin về khoa học kỹ thuật và mở các lớp truyền nghề, dạy nghề cho hội viên. Cũng trong năm 1993, Nhà nước đã giảm lãi suất vay từ 1,2% xuống còn 0,6%, thủ tục vay cũng đơn giản hơn. Điều này đã tạo thuận lợi cho công tác vay vốn của Hội giúp hội viên thêm phấn khởi, tin tưởng vào chương trình xóa đói giảm nghèo của Nhà nước. Giai đoạn này, các cơ sở sản xuất của Hội đã vượt qua khó khăn khắc nghiệt của cơ chế thị trường, đang dần ổn định, có chiều hướng phát triển. Tiêu biểu xí nghiệp 3-2 của Thành hội Hà Nội đã được chuyển thành doanh nghiệp Nhà nước, được vay 100 triệu đồng từ nguồn quỹ quốc gia giải quyết việc làm theo dự án nhỏ

với lãi suất 0,4%/tháng, đã sản xuất được nhiều mặt hàng mới, đảm bảo chất lượng được khách hàng ưa chuộng như: Cao su màu, tấm trải sàn xe, ống nước chịu áp lực. Doanh thu năm 1993 của xí nghiệp đạt 800 triệu đồng, lương bình quân của người lao động đạt 200 ngàn đồng/tháng.

Thành hội đã phát động phong trào vận động xây nhà từ thiện, cấp sổ tiết kiệm, cấp thẻ BHYT, cấp giếng nước sạch cho hội viên nghèo. Phong trào này đã được lãnh đạo thành phố đánh giá cao và được các cấp, các ngành, các cơ quan đoàn thể cùng nhân dân Hà Nội nhiệt tình ủng hộ, giúp đỡ. Do vậy, chỉ trong năm 1993, Hà Nội đã xây dựng được 80 ngôi nhà và sửa chữa được gần 50 ngôi nhà dột nát. Việc làm này của thành hội Hà Nội đã được TW Hội hết sức quan tâm. Sau khi ông Lê Hồng Thủy - Phó Chủ tịch Hội đến khảo sát thực tế, TW Hội đã quyết định nhân rộng mô hình này ra toàn Hội trên cả nước.

Trên cơ sở thành tựu của nhiệm kỳ V (1993- 1998) và qua đánh giá cho thấy đời sống hội viên được cải thiện, chính sách trợ giúp quan tâm thỏa đáng và khá toàn diện; đã có 85% số người mù có nhu cầu đều được có việc làm thu nhập ổn định; 100% hội viên nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế; 75% số hội viên nghèo được cấp radio và cassette; trên 30% số hội viên nghèo được hưởng trợ cấp 202 và được cấp sổ tiết kiệm; 75% số hộ nghèo được hội, chính quyền địa phương xây dựng và sửa chữa nhà; 40% số hội viên nghèo ở ngoại thành được miễn thuế nông nghiệp; 50% số hội viên nghèo được cấp nước giếng khoan nâng tổng số gia đình người mù được sử dụng nước sạch trong toàn thành phố lên 75%. Đặc biệt đã có 80% cán bộ hội viên ở độ tuổi đi học được tham gia học tập với các hình thức nội dung và chương trình phù hợp.

3. Đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền, văn hóa giáo dục

Với các biện pháp như: cử giáo viên đến dạy tại nhà, mở các lớp tập trung kéo dài từ 2-3 tháng tại Thành hội cho 1326 hội viên,

phối hợp với các ban ngành mở các lớp chuyên môn nghiệp vụ như văn thư, soạn thảo văn bản, quản lý tài chính, giao tiếp ứng xử, tiếng anh, tin học, thanh nhạc...cho gần 1000 cán bộ hội viên theo học, Thành hội đã đẩy mạnh công tác phổ cập chữ nổi và xóa mù chữ ở cả 3 mức 1,2,3 theo tiêu chuẩn Quốc gia.

Bên cạnh băng báo của TW hội, Thành hội và các quận huyện đã chuyển từ sách báo chữ đen trên tất cả các lĩnh vực kinh tế chính trị, văn hóa, xã hội sang hàng ngàn cuốn caste, hàng vạn trang sách chữ nổi gửi đến từng hội viên. Vận động tặng 657 chiếc radio cho hội viên. Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ, nghe thời sự trong nước và quốc tế, phổ biến thông tin pháp luật và cách chăm sóc, phục hồi chức năng cho hội viên người mù.

Thành hội đã tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Đảng, Bác Hồ qua băng báo của Hội từ cuối năm 1995, tổng kết và trao thưởng quý II năm 1996. Cuộc thi này đã thu hút trên 1000 lượt hội viên tham dự mang lại kết quả thiết thực trong việc nâng cao dân trí trong toàn hội.

Nhân dịp kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Đảng và những ngày lễ lớn trong năm 1995 Thành hội đã tổ chức thành công hội diễn “Tiếng hát niềm tin” được UBND Thành phố, Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội đánh giá cao về chất lượng, nghệ thuật, ngoài ra có sự tham gia của đội văn nghệ Tỉnh hội Đồng Nai và Hà Tây cũ.

Vào tháng 10/1996, Quận hội Hai Bà Trưng (Hà Nội) đã làm lễ ra mắt Câu lạc bộ Thơ Chữ nổi, đến dự có các nhà thơ, nhà văn: Phạm Hồ, Tế Hanh, Trần Lê Văn, Vũ Báo, Phan Thị Thanh Nhàn.

Trải qua 5 năm hoạt động 1993-1998, Thành hội và các quận huyện Hội có vị trí và uy tín trong xã hội. Tổ chức Hội đã thiết lập được mối quan hệ chặt chẽ với tất cả các cấp các ngành, các đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội trong Thành phố góp phần thực hiện chăm lo cho sự phát triển của người mù. Trong nhiệm kỳ V, Nhà nước đã tặng thưởng:

- + Huân chương Lao động hạng ba (năm 1993)
- + Huân chương Lao động hạng nhất (năm 1998)

Thủ tướng chính phủ tặng 3 Bằng khen cho 3 cán bộ hội viên của Thành hội.

Trên 300 lượt cán bộ hội viên và các đơn vị đã nhận được bằng khen của TW hội, của UBND Thành phố, UBND các quận huyện và của Thành hội qua các phong trào như lao động giỏi, người tốt việc tốt, gia đình kiểu mẫu và thực hiện các phong trào của Hội.

.....*.....

BAN CHẤP HÀNH NHIỆM KỶ V (1993- 1998)

Ban Thường trực, Thường vụ

1. Ông Đào Xuân Hùng - Chủ tịch, Trưởng Ban tổ chức;
2. Ông Nguyễn Văn Nhâm - Phó chủ tịch, Giám đốc xí nghiệp cao su 3/2;

3. Ông Nguyễn Xuân Hường - Ủy viên Thường trực, Trưởng Ban tuyên giáo kiêm thư ký;

4. Bà Nguyễn Thị Lô - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban lao động sản xuất;

5. Ông Nguyễn Hữu Hạnh - Ủy viên Thường vụ;

Các Ủy viên BCH

6. Ông Trần Anh Việt - Chủ tịch HNM Từ Liêm;
7. Ông Cao Ngọc Chu - Chủ tịch HNM Hoàn Kiếm;
8. Ông Đào Huy Trinh - Chủ tịch HNM Hai Bà Trưng;
9. Ông Nguyễn Công Hùng - Chủ tịch HNM Đống Đa;
10. Ông Tống Xuân Phúc - Chủ tịch HNM Ba Đình;
11. Ông Phạm Hồng Phiên - Chủ tịch HNM Đông Anh;
12. Ông Nguyễn Đức Chàng - Chủ tịch HNM Gia Lâm;
13. Ông Ngô Văn Đại - Chủ tịch HNM Sóc Sơn;
14. Ông Phạm Đình Thắng - Chi hội trưởng Nguyễn Đình Chiểu;
15. Ông Trần Trung Hiếu - Chủ tịch HNM Tây Hồ - (bổ sung năm 1997).



Hội Người mù Hà Nội đón nhận Huân chương Lao động
hạng 3 năm 1993



Liên hoan văn nghệ Tiếng hát niềm tin lần thứ 1



Hình ảnh người lao động khiếm thị đang sản xuất ống bơm nước cao su phục vụ nhu cầu thị trường



Hội viên khiếm thị Bùi Văn Tụng – Sóc Sơn được vay vốn phát triển kinh tế đã thoát nghèo

Nhiệm kỳ VI (1998 - 2003)
**XÂY DỰNG LỚP NGƯỜI KHIÊM THỊ MỚI CÓ TRI THỨC,
CÓ HOÀI BẢO, ĐÓNG GÓP CHO THỦ ĐÔ, ĐẤT NƯỚC**

Nhiệm kỳ VI Hội Người mù Hà Nội diễn ra trong thời điểm Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã và đang thu được nhiều thành tựu về vang trên các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh. Quán triệt, nắm vững quan điểm chung, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội, nội dung của nghị quyết Đại hội khóa VI là tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động hội với 03 chương trình công tác trọng tâm:

Một là: tập hợp, động viên, giáo dục hội viên và gia đình chấp hành tốt chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của địa phương.

Hai là: Chương trình phục hồi chức năng, dạy chữ, dạy nghề, đẩy mạnh sản xuất, giải quyết việc làm, chăm lo cải thiện mức sống giúp hội viên hòa nhập cộng đồng.

Ba là: Chương trình bồi dưỡng kiến thức, nâng cao dân trí vì sự tiến bộ và phát triển của người mù.

1. Tập hợp người mù trên địa bàn kết hợp với việc xây dựng, củng cố tổ chức hội vững mạnh,

Đây là chương trình công tác hết sức quan trọng. Bằng tình cảm của những người đồng tật, trong nhiệm kỳ, đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp Hội đã dành nhiều thời gian để tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của hội viên; vận động, động viên người mù mới đăng ký vào Hội sinh hoạt. Kết quả: đã kết nạp thêm được 1.378 hội viên mới vào Hội sinh hoạt tại 132 chi hội và 13 hội cơ sở trực thuộc. 100% các cơ sở Hội đều đã có qui chế hoạt động và hoạt động theo qui chế. Mọi chế độ sinh hoạt, hội họp được giữ vững và duy trì đều đặn. Chế độ giao ban hàng tháng giữa thành Hội với các cơ sở, giữa các cơ sở với

các chi hội được thực hiện triệt để, có hiệu quả và nghiêm túc.

Trong nhiệm kỳ, đã có 16 đồng chí cán bộ chủ chốt được theo học tại Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong của Thành phố; 30 đồng chí là uỷ viên BCH Thành Hội, cán bộ trợ lý của các quận, huyện Hội được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý Hành chính Nhà nước do Trung ương Hội mở.

Thành hội đã chỉ đạo 12 quận huyện Hội tiến hành Đại hội nhiệm kỳ đảm bảo đúng nguyên tắc dân chủ tập trung, trí tuệ, đổi mới đoàn kết. Bộ máy tổ chức cán bộ đã được kiện toàn theo hướng trẻ hóa đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn do Trung ương Hội quy định, 28 đồng chí có tuổi đời dưới 30. Tuổi đời bình quân giảm từ 51 vào đầu năm 1998 xuống còn 42 tuổi vào đầu năm 2003.

2. Đa dạng hóa các hoạt động sản xuất, hỗ trợ hội viên vay vốn phát triển kinh tế gia đình

Hội tiếp tục duy trì 9 cơ sở sản xuất tập trung, sản xuất mặt hàng chủ yếu là tăm chổi, cao su, đồ nhựa. Dù đứng trước sự cạnh tranh khốc liệt của cơ chế thị trường, 9 cơ sở sản xuất của Hội vẫn tồn tại và phát triển, 3 cơ sở sản xuất mới của Quận Hội Tây Hồ, Cầu Giấy, huyện Hội Gia Lâm được thành lập. Nhiều cơ sở còn mạnh dạn sản xuất một số mặt hàng mới như sản xuất nấm rơm, nấm linh chi của Cầu Giấy, sản xuất bàn chải cước, bàn chải ny lông của Tây Hồ.

Một số cơ sở khác còn tranh thủ sự giúp đỡ của MTTQ Thành phố và vốn ngân sách địa phương xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp nơi sản xuất như: Trung tâm điều hành sản xuất quận Hội Tây Hồ hơn 500 triệu đồng, cơ sở sản xuất 20-2 của quận Hội Hai Bà Trưng gần 1 tỷ đồng, cơ sở sản xuất nhân đạo Quận Hội Ba Đình hơn 500 triệu đồng,

Như vậy trong nhiệm kỳ 12/12 quận/huyện hội trực thuộc Thành hội đều có cơ sở sản xuất tập trung giải quyết cho 316 lao động là người mù, 60 lao động các dạng tàn tật khác và 40 lao động là người bình

thường có việc làm thường xuyên, ổn định. Doanh thu năm 2002 đạt 3,2 tỷ đồng, thu nhập bình quân đạt 260.000/người/tháng. Trong đó nổi bật là cơ sở sản xuất 20/2 của Quận hội Hai Bà Trưng thường xuyên đảm bảo việc làm cho người lao động và có thu nhập bình quân cao nhất so với các cơ sở khác là 400.000đ/người/tháng.

Ngoài hình thức sản xuất tập trung do Hội điều hành, quản lý, Hội Người mù Hà Nội còn chú trọng khuyến khích phát triển mô hình sản xuất và dịch vụ tư nhân hoặc tổ chức theo nhóm. Hội đã tạo điều kiện hỗ trợ pháp lý, đầu tư tay nghề, cung cấp dịch vụ thông tin thị trường, cho mượn địa điểm... giúp cho loại hình này phát triển. Nổi bật trong lĩnh vực này là hội viên Nguyễn Tiến Hùng- Quận Hội Hai Bà Trưng tự mình nghiên cứu quy trình sản xuất gậy gấp phục vụ cho người mù thay thế được sản phẩm ngoại nhập của Nga trước đây mà giá thành lại rẻ phù hợp với túi tiền của người mù. Hội viên Nguyễn Văn Giáp ở Kiêu Kỵ Gia Lâm đã được Hội cho vay 10 triệu đồng để phát triển nghề thủ công gia truyền làm giấy quỳ, lo việc làm cho 25 người sáng khác là con cháu trong nhà và làng xóm.

Xoa bóp bấm huyệt là nghề mũi nhọn, có khả năng cho thu nhập cao đối với người mù. Giai đoạn này có 4 trung tâm hoạt động giải quyết cho hơn 20 lao động có việc làm thường xuyên thu nhập ổn định từ 600.000-800.000đ/người/tháng.

Trong nhiệm kỳ VI, Hội Người mù Hà Nội tiếp tục nhận được sự quan tâm giúp đỡ của Trung ương Hội, Hội Nông dân Hà Nội, Kho bạc Nhà nước và các cơ quan chức năng về việc hỗ trợ vay vốn. Hội đã đứng ra tín chấp giải quyết cho 3500 lượt người ở ngoại thành vay vốn với số tiền quay vòng lên đến 5 tỷ đồng. Trong đó vốn từ quỹ quốc gia 3.5 tỷ đồng, vốn tự khai thác 1.2 tỷ đồng, vốn tự có 400 triệu đồng, vốn tự nguyện đóng góp của Hội viên trên 50 triệu đồng.

Đã có 346 người mù nghèo được trợ cấp theo văn bản 167; 931 người mù có hoàn cảnh khó khăn đã được cấp sổ BHYT, 65 gia đình

người mù đã được hỗ trợ tiền làm nhà, sửa chữa nhà dột nát. Ngoài ra còn giúp đỡ làm giếng nước sạch, cấp sổ tiết kiệm cho hội viên khó khăn. Từ năm 2001, Thành hội đã trích quỹ nguồn tài trợ trợ cấp cho 4 hội viên/quận/huyện hội có hoàn cảnh khó khăn số tiền 50.000đ/người/tháng, tổng số tiền chi đến cuối 2003 là hơn 70 triệu đồng.

Cuộc vận động tặng đài cassette nhằm xóa đói thông tin tiếp tục thu được kết quả, hơn 2000 chiếc radio cassette được mua từ tiền vận động đã được chuyển đến cho hội viên nghèo.

3. Công tác tuyên truyền, nâng cao đời sống tinh thần cho hội viên

Trọng tâm của Thành hội là hướng về cơ sở, hướng về hội viên, coi trọng công tác chăm lo mọi mặt cho hội viên mà trước hết là chăm lo tập hợp sinh hoạt để giáo dục ý thức trách nhiệm xây dựng Hội, từ đó xây dựng lòng yêu nước, yêu Chủ nghĩa xã hội. Thông qua các cuộc vận động, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” do Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam phát động; phong trào “Xây dựng nếp sống mới trong cưới xin, ma chay, lễ hội” ở địa phương; phong trào “Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở” để xác định nghĩa vụ, trách nhiệm của người công dân, nhiệm vụ của hội viên.

Công tác tuyên truyền là vũ khí sắc bén vừa có tác dụng động viên khuyến khích bản thân người mù, vừa góp phần xã hội hóa, thông tin kịp thời các chương trình hoạt động hội tới cộng đồng, đã có 358 tin bài viết về Hội được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương, Thành phố và các địa phương.

Hội đã xuất bản sách theo 2 loại hình: sách chữ nổi và sách nói: Được sự quan tâm của Trung ương Hội, UBND Thành phố Hà Nội, Thư viện quốc gia, Thư viện Hà Nội trong năm 1998 Thư viện Hà Nội đã có phòng đọc sách chữ nổi dành riêng cho người mù, số đầu sách đã lên tới gần 1500 bản tăng so với nhiệm kỳ trước 80%.

Hội đã tập hợp và duy trì hội viên trẻ có khả năng trình độ âm nhạc cao, đã tốt nghiệp các trường năng khiếu và Nhạc viện để thành lập các ban nhạc biểu diễn, nâng cao thu nhập cho hội viên, đã có 13 đội văn nghệ của 13 cơ sở hoạt động thường xuyên với 688 kỳ sinh hoạt và biểu diễn phục vụ công chúng. Trong nhiệm kỳ này Thành hội phối hợp cùng Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội tổ chức thành công 2 kỳ liên hoan văn nghệ Tiếng hát Niềm tin Hà Nội lần thứ 2 chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp và kỷ niệm 990 năm Thăng long Hà Nội (năm 2000) và tiếng hát niềm tin Hà Nội lần thứ 3 chào mừng Đại hội đại biểu HNMT Việt Nam.

Tiếp tục coi việc mở lớp học là 1 chỉ tiêu thi đua để các quận huyện Hội phấn đấu. Trong 5 năm đã mở được 174 lớp học giúp 1815 người được nâng cao và 138 người mới biết chữ nổi.

Tiêu biểu cho gương học tập là hội viên Hoàng Mộc Kiên (Hai Bà Trưng) tuy bị hỏng mắt từ nhỏ nhưng nhờ có chữ nổi anh đã tốt nghiệp Đại học tại Đức sau đó anh còn sang Mỹ học ngoại ngữ, tin học, với nhiều đề tài sáng tạo trong lĩnh vực tin học đã được Trung ương Đoàn tặng danh hiệu Tuổi trẻ sáng tạo; Hội viên Đỗ Thúy Hà đã xếp thứ ba kỳ thi Olympic tiếng anh 2000 toàn miền Bắc và nhận giải học sinh thanh lịch báo hoa học trò.

Hội tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí cho người đi học, đặc biệt với những cán bộ hội viên có khả năng học từ trung cấp, cao đẳng sẽ được Hội giúp đỡ kinh phí thêm mỗi tháng 100.000đ. Số tiền khuyến học trong nhiệm kỳ là 156.945.000đ.

Nhờ những chủ trương đẩy mạnh, khuyến khích công tác giáo dục, nâng cao trình độ cho người mù Thủ đô nên người mù có trình độ tiểu học chiếm 37.7%, trung học chiếm 21.8%, trình độ PTTTH chiếm 17.9%, cao đẳng đại học chiếm 3.3%.

Giai đoạn này, HNMT Hà Nội đã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao người khiếm thị Hà Nội lần thứ 1. Đại hội đã thu hút gần

500 vận động viên là người khiếm thị tham gia. Đại hội đã để lại ấn tượng sâu sắc cũng như sự thành công trong lĩnh vực TDTT của Hội.

Đã có hàng ngàn tập thể, cá nhân được các cấp các ngành khen thưởng. Trong đó nổi bật:

63 tập thể và cá nhân được Trung ương Hội người mù tặng Bằng khen.

20 tập thể cá nhân được UBND Thành phố tặng Bằng khen;

15 tập thể và cá nhân được Bộ LĐ TBXH tặng Bằng khen;

7 tập thể và cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen;

3 cá nhân được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng 3

Đặc biệt tập thể cán bộ hội viên HNMT Hà Nội rất vinh dự được Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng 3 cuối năm 2002 phần thưởng cao quý mà hơn 30 năm qua cán bộ hội viên đã dày công vun đắp đạt được.

.....*

BAN CHẤP HÀNH NHIỆM KỲ VI (1998 -2003)

Ban Thường trực, Thường vụ

1. Ông Đào Xuân Hùng - Chủ tịch, Trưởng ban Tổ chức;

2. Ông Nguyễn Xuân Hưởng - Phó Chủ tịch, Trưởng Ban Tuyên văn giáo viên thư ký;

3. Bà Nguyễn Thị Lô - Ủy viên Thường trực, Trưởng Ban lao động sản xuất;

4. Ông Nguyễn Hữu Hạnh - Ủy viên Thường vụ;

5. Ông Nguyễn Văn Nhâm - Ủy viên Thường vụ;

Các Ủy viên BCH

6. Ông Cao Ngọc Chu - Chủ tịch HNMT Hoàn Kiếm;

7. Ông Ngô Văn Đại - Chủ tịch HNMT Sóc Sơn;

8. Ông Trần Trung Hiếu - Chủ tịch HNMT Tây Hồ;

9. Ông Nguyễn Văn Hội - Chủ tịch HNM Cầu Giấy;
10. Ông Nguyễn Công Hùng - Chủ tịch HNM Đống Đa;
11. Bà Phạm Thị Bích Ngọc - Chủ tịch HNM Gia Lâm;
12. Bà Nguyễn Thị Liên - Chủ tịch HNM Thanh Xuân;
13. Ông Phạm Hồng Phiên - Chủ tịch HNM Đông Anh;
14. Ông Tống Xuân Phúc - Chủ tịch HNM Ba Đình;
15. Ông Phạm Đình Thắng - Chi hội trưởng trường Nguyễn
Đình Chiểu;
16. Ông Đào Huy Trinh - Chủ tịch HNM Hai Bà Trưng;
17. Ông Trần Anh Việt - Chủ tịch HNM Từ Liêm;
18. Ông Lê Tự Lập - Chủ tịch HNM Thanh Trì (bổ sung
năm 2000).

Nhiệm kỳ VII (2003 - 2008)
**PHÁT ĐỘNG CUỘC VẬN ĐỘNG “HAI VƯỢT, BỐN RÈN,
NĂM PHẦN ĐẦU” CỦA NGƯỜI KHIẾM THỊ THỦ ĐÔ,
THÀNH LẬP BAN CÁN SỰ TRẺ ĐỒNG THỜI ĐẨY MẠNH
VIỆC ỨNG DỤNG CNTT TRONG TOÀN HỘI**

**1. Thực hiện phương châm chăm sóc người mù đến tận xã
phường, thành lập và phát huy vai trò của Ban cán sự trẻ, Ban
công tác nữ**

Trong nhiệm kỳ, Hội cơ sở đã phân công các ủy viên BCH phụ trách từng địa bàn để nắm tình hình, phối hợp với chính quyền địa phương, tổ dân phố, cụm dân cư hoặc các thông tin do nhân dân và hội viên cung cấp nhằm nắm thông tin về người mù mới để BCH cử cán bộ, hội viên đến gia đình động viên, tuyên truyền chủ chương, chính sách của Đảng, Nhà nước, mục đích, nhiệm vụ của tổ chức Hội từ đó thuyết phục gia đình vận động người mù vào sinh hoạt trong tổ chức Hội. Với những nỗ lực đó, nhiệm kỳ VII, Hội Người mù Hà Nội đã vận động kết nạp được trên 500 hội viên.

Cùng với việc chăm lo phát triển hội viên, Ban Thường vụ Thành hội còn rất chú trọng đến công tác phát triển cơ sở hội. Năm 2004 Ban Thường vụ Thành hội đã trực tiếp đến làm việc với lãnh đạo quận Hoàng Mai, Long Biên kịp thời thành lập 02 cơ sở Hội, tích cực phối hợp cùng chính quyền quận tháo gỡ khó khăn về cơ sở vật chất, nhân sự, nhanh chóng ổn định tổ chức để Hội sớm đi vào hoạt động.

Tại Đại hội đại biểu lần thứ VII (2003-2008), toàn thể đại biểu đã thống nhất phát động cuộc vận động “2 vượt – 4 rèn – 5 phần đầu”. Nội dung của cuộc vận động: 2 vượt là vượt khó, vượt坎; 4 rèn là Rèn kỹ năng, rèn thể lực, rèn trí lực, rèn phong cách; 5 phần đầu là phần đầu có tri thức, có bản lĩnh chính trị, có đời sống vật chất

nâng cao, đời sống tinh thần phong phú và hòa nhập cộng đồng. Đại hội đã vinh dự được đón Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải, đây là Đại hội đầu tiên của tổ chức người khuyết tật trong cả nước được đón người đứng đầu Chính phủ. Trong bài phát biểu động viên Đại hội, Thủ tướng đã khen ngợi và động viên Hội đã đề ra cuộc vận động rất cụ thể và có ý nghĩa sâu sắc. Đây cũng là lần đầu tiên Hội Người mù Hà Nội có cuộc vận động lớn mang đậm màu sắc của người khiếm thị, hợp với tâm tư nguyện vọng của cán bộ hội viên nên đã nhanh chóng đi vào cuộc sống của người khiếm thị. Ngay sau khi phát động, đã có 100% các cơ sở tổ chức triển khai với trên 70% cán bộ hội viên hăng hái tham gia đăng ký.

Thành lập Ban cán sự trẻ: Cũng như các tổ chức khác, mọi hoạt động hội rất cần có vai trò tiên phong của lực lượng trẻ. Ngay sau Đại hội, Ban chấp hành Thành hội đã có nghị quyết về việc thành lập Ban cán sự trẻ và giao quyền chủ động cho Ban cán sự xây dựng kế hoạch, chương trình công tác hội viên trẻ. Vai trò xung kích đi đầu của hội viên trẻ trong các hoạt động như học tập tin học, chuyên môn, ngoại ngữ, rèn luyện sức khỏe, hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ... đã trở thành động cơ thúc đẩy, lôi cuốn nhiều lứa tuổi khác tham gia. Trong phong trào này, nhiều hội viên trẻ đã được tặng thưởng các huy chương, bằng khen, giấy khen của các ban ngành và quốc tế. Đặc biệt, anh Nguyễn Văn Hồng hội Gia Lâm, anh Đào Văn Cường hội Sóc Sơn còn được Chủ tịch nước tặng thưởng “Huân chương Lao động hạng III” vì đạt được nhiều thành tích thi đấu thể thao tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Kiện toàn hoạt động của Ban công tác phụ nữ và trẻ em mù: Do đặc điểm giới tính nên một số cán bộ nữ chủ yếu là nắm vai trò chủ chốt ở cơ sở, Ban công tác phụ nữ chỉ hoạt động bán chuyên trách. Trong khi đó tỷ lệ hội viên nữ chiếm 52% trong tổng số hội viên. Để giải quyết vấn đề này Ban thường vụ thành hội một mặt chỉ

đạo Ban chấp hành các quận, huyện Hội tạo mọi điều kiện cho Ban công tác phụ nữ ở cơ sở hoạt động, một mặt tìm nhân tố bồi dưỡng đào tạo cho Thành hội. Chỉ sau hơn một năm, Ban công tác phụ nữ đã được kiện toàn và đi vào hoạt động với nhiều nội dung phong phú có tác dụng giáo dục giới tính cao, góp phần động viên chị em nỗ lực vươn lên trong cuộc sống với nhiều mô hình hoạt động sáng tạo như: Câu lạc bộ tiền hôn nhân, hội thảo bình đẳng giới, tổ chức cuộc thi kể chuyện “Chúng ta nói về chúng ta” ... đã để lại nhiều dấu ấn sâu sắc trong tâm tư tình cảm của chị em phụ nữ khiếm thị nói riêng và dư luận nói chung.

2. Nâng cao năng lực, trình độ lý luận, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ

Thành hội tiếp tục quy hoạch, phân loại từng nhóm đối tượng cán bộ đồng thời tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ của Thành ủy, UBND Thành phố, Trường đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong, Trung tâm đào tạo phục hồi chức năng của Trung ương hội, tiếp tục cử cán bộ đi học, cập nhật kiến thức mới trong công tác quản lý hội. Đây cũng là nhiệm kỳ mà lần đầu tiên Hội Người mù Thành phố phối hợp với Trường Lê Hồng Phong để tổ chức các lớp lý luận chính trị và quản lý Nhà nước cho 130 cán bộ hội viên trẻ, cán bộ đương nhiệm một cách bài bản và tập trung.

Mặt khác Thành hội còn tổ chức nhiều hội thảo và câu lạc bộ: Đọc viết chữ Braille, tin học, phương pháp công tác Hội, tiếp cận giao thông công cộng... Động viên cán bộ, hội viên có điều kiện đi học Đại học đồng thời có chính sách khuyến khích, hỗ trợ hội viên trong học tập để từng bước tiêu chuẩn hóa cán bộ. Nhờ cách làm mạnh dạn, sáng tạo đó mà đội ngũ cán bộ chủ chốt của các cấp hội có: 70% là cán bộ trẻ; 60% có trình độ cao đẳng, đại học; 28% là nữ.

Chủ trương đưa công nghệ thông tin vào hoạt động Hội cũng được Thành hội triển khai tích cực và quyết liệt: 100% các

quận/huyện hội đã được trang bị máy tính và có kết nối Internet, các văn bản được chuyển giao qua thư điện tử đã góp phần giải quyết công việc được nhanh, gọn, kịp thời và hiệu quả. Đặc biệt, Hội cũng đã có 02 gương là anh Phạm Sơn Hà và Khúc Hải Vân được tạp chí Echip công nhận là Hiệp sĩ công nghệ thông tin.

3. Phát triển sản xuất, tích cực xã hội hóa xây nhà cho hội viên nghèo

Những năm qua các cơ sở sản xuất tập trung của Hội tiếp tục chịu ảnh hưởng của cơ chế thị trường. Để phát triển, các cơ sở sản xuất phải thường xuyên cải tiến mẫu mã sao cho phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng. Từ mặt hàng tấm bằng đầu chuyển sang mặt hàng tấm nhon 2 đầu chất lượng cao; cải tiến chất lượng chổi từ khâu mua, bảo quản nguyên liệu đến sơ chế để độ bền tăng hơn nhưng giá cả hợp lý. Nhờ đó lượng tiêu thụ tấm và chổi tăng hơn so với trước. Doanh thu năm 2003 đạt 3,2 tỷ đồng, thu nhập bình quân 260.000 đ/người/tháng.

Hỗ trợ cho hội viên vay vốn phát triển kinh tế gia đình với lãi suất thấp là mô hình hiệu quả phù hợp với người mù ở nông thôn. Thành hội đã đứng làm thủ tục tín chấp giải quyết cho 3.500 người mù vay với số tiền trên 5 tỷ đồng. Tiêu biểu là hội viên Phan Lưu Dũng với nghề ép trứng ngan Pháp, hội viên Nguyễn Văn Quế đầu tư vào chăn nuôi trồng trọt, hội viên Chu Trọng Lại đầu tư chăn nuôi bò sữa, mỗi tháng trừ chi phí, thu lãi từ 3 đến 4 triệu đồng.

Trong nhiệm kỳ, MTTQ Thành phố đã tặng 2000 chiếc đài Radio cho hội viên, hỗ trợ 360 triệu đồng để nâng cấp 2 cơ sở Hội Người mù quận Ba Đình và Hội Người mù quận Hai Bà Trưng, hỗ trợ xây dựng 8 ngôi nhà cho hội viên. Ngoài ra MTTQ quận, huyện cũng đã làm mới 12 ngôi nhà cho hội viên ở các quận, huyện với số tiền trên 100 triệu đồng.

4. Tăng cường đưa hoạt động hội và hình ảnh của người mù tới cộng đồng

Công tác tuyên truyền đã làm xã hội hiểu hơn về các hoạt động của Hội như chương trình khách mời của VTV3 đã phát sóng toàn quốc về khả năng người mù; các tin bài về những gương sáng điển hình trong công tác hội. Bên cạnh đó Hội cũng chú trọng đến việc bồi dưỡng cán bộ, hội viên có kỹ năng viết bài phản ánh hoạt động hội, nhờ vậy mà hiệu quả của công tác tuyên truyền đã thu được kết quả tốt dần thay đổi nhận thức của cộng đồng xã hội đối với người mù Thủ đô với 358 tin bài được phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Hội đã vận động và tổ chức cho hàng trăm cán bộ, hội viên gửi bài dự thi tìm hiểu Đảng Cộng sản Việt Nam nhân kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Đảng, trong đó, có 10 bài được giải thưởng. Đã triển khai thành công liên hoan văn nghệ “Tiếng hát từ trái tim” với chủ đề “Giai điệu từ thành phố vì hòa bình” với hơn 30 tiết mục do 150 diễn viên được chọn lọc từ cơ sở, công diễn tại Nhà hát lớn thành phố, tạo nên không khí phấn khởi trong hội nói riêng và hòa chung khí thế tung bừng của nhân dân Hà Nội nói chung nhân kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng Thủ đô.

Hội là tổ chức của người khuyết tật đầu tiên tổ chức hội thảo “Tư tưởng Hồ Chí Minh về người khuyết tật” nhân kỷ niệm 50 năm ngày Bác Hồ đến thăm Trường Thương binh hỏng mắt Ba Đình Hà Nội (Giao thừa năm Bính Thân 1956) với lời dạy: “Tàn nhưng không phế”. Tại hội thảo đã có trên 20 báo cáo tham luận khoa học của các Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sỹ của nhiều Viện, Học viện tham gia và khẳng định “Tàn nhưng không phế là một tư tưởng lớn trong hệ thống quan điểm khoa học, toàn diện và sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cách mạng, dân tộc và tiến bộ xã hội”.

Thành hội đã phối hợp cùng Trung tâm tin học Tia Sáng xây dựng diễn đàn HBA năm 2006, sử dụng hình thức sinh hoạt CLB trên Internet, tạo điều kiện để cán bộ, hội viên giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm và trau dồi kiến thức về công nghệ thông tin cũng như phục hồi chức năng cho người mù. Đến nay diễn đàn này vẫn tiếp tục được sử dụng và là một kênh tuyên truyền hữu hiệu của tổ chức Hội đến hội viên.

.....*

BAN CHẤP HÀNH NHIỆM KỲ VII (2003 - 2008)

Ban thường trực, thường vụ

1. Ông Đào Xuân Hùng - Chủ tịch, Trưởng ban tổ chức;
2. Ông Trần Trung Hiếu - Phó chủ tịch, Trưởng Ban tuyên văn giáo;
3. Ông Đào Huy Trịnh - Phó chủ tịch, Trưởng Ban lao động sản xuất;
4. Ông Phạm Hồng Phiên - Ủy viên BTV, Chủ tịch HNM Đông Anh;

5. Ông Nguyễn Văn Hội - Ủy viên BTV, Chủ tịch HNM Cầu Giấy;

Các Ủy viên BCH

6. Ông Tống Xuân Phúc - Chủ tịch HNM Ba Đình năm 2008 ông Phi Anh Dũng thay ông Phúc .
7. Ông Cao Ngọc Chu - Chủ tịch HNM Hoàn Kiếm năm 2008 ông Nguyễn Châu Sơn thay ông Cao Ngọc Chu;
8. Ông Nguyễn Công Hùng - Chủ tịch HNM Đống Đa;
9. Bà Nguyễn Thị Liên - Chủ tịch HNM Thanh Xuân;
10. Ông Nguyễn Ngọc Thúy - Chủ tịch HNM Long Biên;
11. Ông Lê Tự Lập - Chủ tịch HNM Thanh Trì;
12. Ông Trần Anh Việt - Chủ tịch HNM Từ Liêm;

13. Ông Ngô Văn Đại - Chủ tịch HNM Sóc Sơn, năm 2008 ông Nguyễn Xuân Quyết thay ông Ngô Văn Đại;
14. Ông Phạm Đình Thắng - Trường Nguyễn Đình Chiểu;
15. Ông Nguyễn Văn Nhâm - Thành phần tiêu biểu;
16. Bà Nguyễn Thị Kim Khanh - Phó chủ tịch HNM Ba Đình (bổ sung năm 2004);
17. Bà Chu Thị Thu Hà - Chủ tịch HNM Hoàng Mai;
18. Ông Lê Trung Quyết - Chủ tịch HNM Hai Bà Trưng, năm 2007 được bầu vào Ủy viên Thường trực Thành hội.
19. Ông Nguyễn Đình Năm - Chủ tịch HNM Gia Lâm (bổ sung năm 2005);
20. Ông Phạm Sơn Hùng - Chi hội trưởng Trường Nguyễn Đình Chiểu;
21. Bà Trần Thanh Tú - Chủ tịch HNM Hai Bà Trưng, bổ sung năm 2007 thay ông Lê Trung Quyết.

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH,
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC THÀNH HỘI NGƯỜI MÙ HÀ NỘI
(1972-2008)**



Ông Lê Hồng Thủy
Chủ tịch Hội nhiệm kỳ I, II, III, IV



Ông Đào Xuân Hùng
*Chủ tịch Hội nhiệm kỳ V, VI, VII
(PCT nhiệm kỳ II, III, IV)*



Ông Nguyễn Văn Nhâm
Phó Chủ tịch Hội nhiệm kỳ V



Ông Nguyễn Xuân Hưởng
Phó Chủ tịch Hội nhiệm kỳ VI



Ông Trần Trung Hiếu
Phó Chủ tịch Hội nhiệm kỳ VII



Ông Đào Huy Trinh
Phó Chủ tịch Hội nhiệm kỳ VII



Bà Nguyễn Thị Lô
UVTT nhiệm kỳ VI



Ông Đinh Thuyền – Phó Chủ tịch HNM Việt Nam và Ông Trần Trung Hiếu Phó Chủ tịch HNM Hà Nội đến thăm Trung tâm tin học Tia sáng



Các đồng chí lãnh đạo Ban Dân vận Thành ủy Hà Nội đến thăm mô hình trồng cây ăn quả của hội viên khiếm thị



Chương trình hòa nhạc chào mừng 50 năm giải phóng Thủ đô



Hội thảo công nghệ trợ giúp và các dịch vụ tin học cho người khiếm thị



Ông Cao Tiến Trọng
*Phó Chủ tịch Hội
nhiệm kỳ I, II, III, IV*



Ông Đỗ Minh Tài
Phó Chủ tịch Hội nhiệm kỳ V



Ông Lương Ngọc Điền
*Ủy viên Thường trực
nhiệm kỳ I, II, III, IV*



Ông Bùi Trọng Minh
*Ủy viên Thường trực
nhiệm kỳ V*